

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

**Các ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương và
ý kiến phản biện xã hội đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
và Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch**

Hà Nội, tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

1. Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch (trang 1)

2. Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến phản biện xã hội đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch (trang 50)

3. Bản sao Văn bản số 4434/MTTW-BTT ngày 6/9/2022 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tổng hợp ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

4. Bản sao văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan Đảng, cơ quan của Quốc hội, các Bộ, ngành, địa phương

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Các ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

I. TỔNG QUAN

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản số 4583/BKHĐT-CLPT và số 4595/BKHĐT-CLPT ngày 07/7/2022 gửi các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia, cơ quan, tổ chức liên quan tham gia ý kiến đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia và báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch; văn bản số 5091/BKHĐT-CLPT ngày 25/7/2022 xin ý kiến Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Kinh tế trung ương và 05 Ủy ban của Quốc hội; và đăng tải hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Điều 19 Luật Quy hoạch và Điều 29 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ.

Tính đến hết ngày 11 tháng 8 năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được văn bản góp ý của Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Xã hội của Quốc hội, của 14/18 Bộ ngành, 49/63 địa phương; các ý kiến từ Hội nghị phản biện xã hội do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức; đồng thời, trong quá trình gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tổ chức nhiều cuộc họp, hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia trong nước và quốc tế để tiếp thu và hoàn thiện Báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Nhìn chung các ý kiến đánh giá hồ sơ Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được chuẩn bị đầy đủ, công phu, tích hợp đồng bộ các ngành, lĩnh vực, tuân thủ quy định tại Điều 22 Luật Quy hoạch về nội dung Quy hoạch tổng thể quốc gia và Nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt tại Nghị quyết số 143/NQ-CP.

Nhìn chung các ý kiến cơ bản thống nhất với các đề xuất về quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển trong dự thảo quy hoạch; một số ý kiến góp ý liên quan đến việc hoàn thiện nội dung quy hoạch đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và các ý kiến góp ý về định hướng phát triển quốc gia trong thời kỳ quy hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tiếp thu một cách nghiêm túc để hoàn thiện Báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia, trình thẩm định.

1. Những nội dung tiếp thu

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu những ý kiến liên quan đến các nhóm vấn đề và điều chỉnh, bổ sung vào báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia như sau:

- Cập nhật, bổ sung các căn cứ lập quy hoạch, bổ sung các nghị quyết của Bộ Chính trị về chính sách đất đai, công tác dân số... theo ý kiến góp ý của Ban Kinh tế Trung ương, một số địa phương.

- Tiếp thu việc cập nhật, bổ sung số liệu, thông tin đánh giá hiện trạng phát triển các ngành, lĩnh vực như dân số, lao động, việc làm, y tế, giáo dục - đào tạo, lâm nghiệp, hệ thống chợ, khu công nghiệp, di sản văn hóa, lịch sử, mạng lưới giao thông, cửa khẩu, hiện trạng phát triển đô thị... theo ý kiến góp ý của các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngoại giao..., ý kiến của một số địa phương và các chuyên gia.

- Bổ sung, điều chỉnh quan điểm, mục tiêu phát triển, định hướng tổ chức không gian phát triển đất nước, định hướng phát triển một số hành lang kinh tế, vùng kinh tế - xã hội, đô thị trung tâm vùng, làm rõ hơn cơ sở lựa chọn các hành lang kinh tế, vùng động lực quốc gia, dự báo bối cảnh trong thời gian tới theo ý kiến góp ý của Ban Kinh tế Trung ương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và một số địa phương.

- Điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, định hướng phát triển, phân bố không gian các ngành, lĩnh vực, rà soát và tích hợp một số định hướng lớn của các quy hoạch ngành quốc gia đã được phê duyệt theo ý kiến tham gia của các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch và một số địa phương.

2. Giải trình một số nhóm vấn đề chủ yếu

Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình những ý kiến liên quan đến các nhóm vấn đề lớn tham gia đối với báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia như sau:

- Một số nội dung các Bộ, ngành, địa phương đề xuất bổ sung không thuộc phạm vi quy hoạch, không gắn với bố trí không gian, sử dụng đất như đề nghị bổ sung định hướng về quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của Bộ Nội vụ.

- Một số nội dung các Bộ, ngành địa phương đề xuất bổ sung không thuộc phạm vi Quy hoạch tổng thể quốc gia¹ như đề nghị của Ủy ban Dân tộc về quy hoạch mạng lưới các trường phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông dân tộc nội trú và dự bị đại học; những nội dung này sẽ được làm rõ tại quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh; đề xuất của Bộ Nội vụ xác định số lượng các đô thị theo từng loại đô thị và đơn vị hành chính đô thị sẽ được làm rõ tại quy hoạch hệ thống đô thị, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

¹ Khoản 1 Điều 22 Luật Quy hoạch quy định: Nội dung của Quy hoạch tổng thể quốc gia tập trung vào phân bố và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược.

- Một số Bộ, ngành, địa phương đề xuất các mục tiêu, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực đã được thể hiện trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2021-2030 nên không đưa vào Quy hoạch tổng thể quốc gia như đề xuất của Ủy ban Dân tộc về mục tiêu cụ thể về xóa đói, giảm nghèo, về công bằng, an sinh xã hội...

- Một số nội dung các Bộ, ngành, địa phương đề xuất bổ sung liên quan đến các định hướng phát triển ngành, lĩnh vực như: các tuyến cao tốc, cảng biển; trung tâm điện lực, mạng lưới truyền tải điện; mở rộng các khu vực động lực phát triển du lịch, các khu du lịch quốc gia; bổ sung các khu đô thị đại học, khu công nghệ cao; trung tâm đầu mối về nông nghiệp, kinh tế biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đô thị trung tâm vùng, một số chuỗi đô thị thông minh... Đây là những nội dung không thuộc phạm vi Quy hoạch tổng thể quốc gia, sẽ được cụ thể hóa tại quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng.

- Về đề nghị phân vùng trong Quy hoạch tổng thể quốc gia theo đề nghị của Ủy ban Xã hội của Quốc hội, Bộ Giao thông vận tải và một số địa phương: Sau khi Luật Quy hoạch được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã chỉ đạo nghiên cứu phương án phân vùng để triển khai lập quy hoạch các vùng và làm cơ sở để phân vùng trong Quy hoạch tổng thể quốc gia. Sau nhiều lần thảo luận, xem xét, Chính phủ đã chỉ đạo sử dụng phương án phân vùng theo 06 vùng kinh tế - xã hội hiện hành để thực hiện Luật Quy hoạch²; đây cũng là phương án phân vùng trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 và xây dựng các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng.

II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT

Nội dung giải trình chi tiết các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương được trình bày tại Bảng dưới đây:

² Thông báo số 352/TB-VPCP ngày 04/10/2020 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phương án phân vùng giai đoạn 2021-2030 để thực hiện Luật Quy hoạch.

TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

Bảng 1. Các ý kiến tham gia đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
I	CĂN CỨ VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU, PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH		
1	Đề nghị tách phạm vi nghiên cứu của quy hoạch thành 2 nội dung: phạm vi quy hoạch gồm lãnh thổ trên đất liền, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời; phạm vi nghiên cứu cần mở rộng hơn để nghiên cứu thêm những vấn đề của quốc tế, của khu vực, những vấn đề có tính thời đại ảnh hưởng trực tiếp hoặc có ảnh hưởng lớn tới quy hoạch tổng thể quốc gia	Bộ Giao thông vận tải	Đây là phạm vi nghiên cứu theo quy định của Luật quy hoạch; trong quá trình lập Quy hoạch tổng thể quốc gia (QH TTQG), các vấn đề quốc tế, khu vực, có tính thời đại mà có ảnh hưởng trực tiếp hoặc có ảnh hưởng lớn tới quy hoạch tổng thể quốc gia đều được nghiên cứu, đánh giá
2	Đề nghị rà soát các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, chính sách ngành, chính sách đất đai, dân số... để tích hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia; đề nghị trích dẫn về định hướng phát triển đã được nêu tại các Nghị quyết của Đảng	Ban Kinh tế Trung ương	- QH TTQG được lập luôn bám sát theo các chủ trương, định hướng tại các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương. - Đã tiếp thu góp ý, bổ sung một số Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương là căn cứ lập QH TTQG.
3	Phần Mở đầu (tr1): đề nghị bổ sung mục “Phương pháp lập quy hoạch”.	Ủy ban Dân tộc	Nội dung này được trình bày tại Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04/10/2020 của Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
4	Làm rõ lý do tại sao chỉ có 41 Hợp phần quy hoạch (Nghị quyết 143/NQ-CP ngày 04/10/2020 phê duyệt 42 Hợp phần quy hoạch)	Ủy ban Xã hội của Quốc hội	Bộ Công Thương chưa triển khai lập "Hợp phần quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến quặng khoáng sản" do chưa có kết quả đánh giá tiềm năng tài nguyên urani tại Việt Nam.

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
II	PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ CÁC YẾU TỐ PHÁT TRIỂN		
1	Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa cụm từ “một số loại rừng trồng còn triệt tiêu điều kiện sống của các loài động, thực vật khác (ví dụ như rừng cao su, rừng trồng keo, bạch đàn)” thành “một số diện tích rừng trồng hạn chế điều kiện sống của các loài động, thực vật khác (ví dụ như rừng trồng cao su, rừng trồng keo, bạch đàn)”.	Tỉnh Lai Châu	Đã tiếp thu, điều chỉnh cách diễn đạt trong Báo cáo
2	Đề nghị bổ sung lưu vực sông Chu vào lưu vực sông có hồ chứa thủy lợi, thủy điện quan trọng ở Việt Nam	Tỉnh Thanh Hóa	Trong báo cáo hiện đã nêu lưu vực sông Mã - sông Chu
3	Đề nghị sửa lại số lượng về di sản thế giới, di sản văn hóa phi vật thể	Tỉnh Yên Bái	Đã tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa số lượng di sản cho phù hợp
4	Đề nghị chỉ ra nguyên nhân chỉ số giới tính của nước ta liên tục tăng, bổ sung phân tích chỉ số giới tính theo vùng và các nhóm tuổi	Ủy ban Xã hội của Quốc hội	Đã tiếp thu ý kiến, bổ sung nguyên nhân theo góp ý
5	Đề nghị bổ sung phân tích chỉ số già hóa	Ủy ban Xã hội của Quốc hội	Đã tiếp thu ý kiến, bổ sung phân tích chỉ số già hóa
6	Đề nghị bổ sung số liệu về quy mô lực lượng lao động trong độ tuổi, cơ cấu lực lượng lao động theo các nhóm tuổi; tỷ lệ lao động qua đào tạo nói chung; lao động khu vực phi chính thức, lao động tự sản, tự tiêu	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Đã tiếp thu, bổ sung các số liệu theo góp ý
7	Đề nghị bổ sung số liệu về tỷ lệ thiếu việc làm, tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi, thất nghiệp của lao động trong độ tuổi thanh niên; mức tăng tiền lương, thu nhập của người lao động giai đoạn 2011-2020.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Đã tiếp thu, bổ sung các số liệu theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
8	Đề nghị bổ sung dự báo về dân số, lực lượng lao động, cung - cầu lao động, nhu cầu về nhân lực có kỹ năng nhằm bảo đảm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đáp ứng nhu cầu của các ngành, lĩnh vực quan trọng, mũi nhọn, các địa phương kinh tế trọng điểm trong thời kỳ quy hoạch, đặc biệt là lao động chất lượng cao, có kỹ năng nghề	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	QHTTQG tập trung dự báo dân số, tỷ lệ lao động qua đào tạo chung của nền kinh tế; các dự báo về nhu cầu của các ngành, lĩnh vực quan trọng, mũi nhọn, các địa phương kinh tế trọng điểm được thực hiện trong các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch cấp tỉnh.
9	Đề nghị bổ sung nghiên cứu phân tích đánh giá các điều kiện cần để phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh từng ngành, của lãnh thổ Việt Nam	Bộ Giao thông vận tải	Nội dung này thuộc phạm vi quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch cấp tỉnh.
III	HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN QUỐC GIA (CÁC NGÀNH KINH TẾ, KHÔNG GIAN BIỂN, PHÂN VÙNG VÀ LIÊN KẾT VÙNG)		
1	Đề nghị rà soát số liệu đất rừng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất theo Nghị quyết số 39/2021/QH15	Tỉnh Kon Tum	Hiện đang có sự khác biệt về cách thống kê đất rừng của ngành nông nghiệp và ngành tài nguyên môi trường. Theo ngành nông nghiệp, đất quy hoạch cho lâm nghiệp gồm đất có rừng và đất chưa có rừng; do vậy có sự khác biệt với ngành tài nguyên môi trường (coi đất chưa có rừng là đất khác)
2	Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn về hiện trạng ngành công nghiệp, làm rõ hơn về tăng trưởng toàn ngành công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020; bổ sung nội dung đánh giá chung về kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân của hạn chế	Bộ Công Thương	Đã tiếp thu, bổ sung nội dung theo góp ý
3	Đề nghị bổ sung hiện trạng đất cụm công nghiệp	Bộ Công Thương	Đã tiếp thu, bổ sung nội dung theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
4	Đề nghị điều chỉnh nội dung về phát triển năng lượng tái tạo thành: “Phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới: Hiện nay, tại Cà Mau và Bạc Liêu đã hoàn thành một số dự án điện gió đưa vào vận hành thương mại. Nhiều dự án điện gió, điện mặt trời đã và đang chuẩn bị đầu tư xây dựng tại Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh ...”.	Tỉnh Cà Mau	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
5	Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung như sau: “...Trong lĩnh vực lọc hóa dầu có 2 nhà máy lọc dầu là Nghi Sơn và Dung Quất, chuẩn bị khai thác mỏ Cá Voi Xanh và xây dựng các nhà máy điện khí tại Quảng Nam và Quảng Ngãi.”	Tỉnh Quảng Ngãi	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
6	Đề nghị thống nhất số liệu hiện trạng các Khu công nghiệp trên địa bàn vùng Trung du và miền núi phía Bắc	Tỉnh Sơn La	Đã tiếp thu, rà soát lại thông tin hiện trạng khu công nghiệp trên các vùng
7	Đề nghị làm rõ thực trạng hoạt động thương mại (quy mô, tăng trưởng, tỷ lệ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, lao động, thành phần doanh nghiệp, xuất nhập khẩu...)	Bộ Công Thương	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
8	Đề nghị rà soát, thống nhất về đối tượng quy hoạch liên quan đến hạ tầng thương mại; cân nhắc đưa sở giao dịch là đối tượng quy hoạch thương mại; thống nhất tên gọi chợ bán buôn là chợ đầu mối thay cho chợ bán buôn	Bộ Công Thương	Đã tiếp thu, thống nhất tên gọi; không đưa sở giao dịch hàng hóa vào trong phạm vi quy hoạch
9	Đề nghị bổ sung đánh giá về chợ hạng 3 khi phân tích loại hình bán lẻ truyền thống; bổ sung đánh giá chuỗi cửa hàng tiện lợi khi đánh giá loại hình bán lẻ hiện đại	Bộ Công Thương	Đã bổ sung đánh giá chuỗi cửa hàng tiện lợi
10	Điều chỉnh số lượng chợ đầu mối phân theo vùng và địa phương năm 2020	Tỉnh Sóc Trăng	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
11	Điều chỉnh số liệu về chợ đầu mối	Tỉnh Thanh Hóa	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
12	Đề nghị thống nhất thời điểm tính số liệu đến ngày 31/12/2020 (nhiều số liệu về vận tải hàng hóa, hành khách... chỉ tính đến thời điểm năm 2019)	Bộ Nội vụ	Một số số liệu tính đến thời điểm năm 2019 để thấy rõ được những biến động trước khi dịch bệnh Covid - 19 diễn ra. Năm 2020, đại dịch Covid - 19 bùng phát trên diện rộng, tác động lớn đến nhiều lĩnh vực, trong đó có giao thông vận tải. Do đó, số liệu năm 2020 không phản ánh được bản chất của những biến động trong thời kỳ từ năm 2011 trở lại đây.
13	Xem xét cập nhật dữ liệu năm 2020 về khối lượng vận tải cho thống nhất	Thành phố Đà Nẵng	Đã tiếp thu, bổ sung một số số liệu về khối lượng vận tải hàng hóa và hành khách năm 2020.
14	Điều chỉnh lại số liệu: “Tốc độ tăng trưởng bình quân số buồng lưu trú đạt khoảng 12,3%/năm, công suất sử dụng buồng trung bình đạt khoảng 58%	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, điều chỉnh số liệu theo góp ý
15	Điều chỉnh về hiện trạng phát triển hệ thống sản phẩm du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, điều chỉnh nội dung theo góp ý
16	Đề nghị ghép, chỉnh sửa nội dung "Tác động của đại dịch COVID-19 tới phát triển du lịch" vào phần cuối của mục a) Hiện trạng khách du lịch, hạ tầng du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, điều chỉnh nội dung theo góp ý
17	Đề nghị lược bỏ loại hình du lịch tắm biển cuối tuần	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, lược bỏ loại hình du lịch này
18	Điều chỉnh hiện trạng về phân bố không gian du lịch tại các vùng du lịch, các địa bàn trọng điểm du lịch, trung tâm du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, điều chỉnh nội dung theo góp ý
19	Đề nghị điều chỉnh số liệu về tài nguyên đảo: Hải Phòng (243 đảo) thành Hải Phòng (388 đảo)	Thành phố Hải Phòng	Đã tiếp thu, chỉnh sửa số liệu theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
20	Đề nghị bổ sung Hải Phòng là một trong những địa bàn trọng điểm du lịch, trung tâm du lịch của khu vực đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc	Thành phố Hải Phòng	Đã tiếp thu, bổ sung nội dung theo góp ý
21	Đề nghị bổ sung định hướng "lễ hội văn hóa - du lịch Mường Lò và khám phá danh thắng quốc gia đặc biệt Ruộng bậc thang Mù Căng Chải (Yên Bái) thu hút khách du lịch rất lớn"	Tỉnh Yên Bái	Đã tiếp thu, bổ sung nội dung theo góp ý
22	Đề nghị bổ sung tiềm năng của vùng biển và ven biển BTBDHMT	Tỉnh Thanh Hóa	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
23	Đề nghị nghiên cứu bổ sung Vịnh Vân Phong và Vịnh Cam Ranh vào phần "Điều kiện tự nhiên và tài nguyên" Tại mục 2.2.1.2. Vùng ven biển Nam Trung Bộ (Đà Nẵng - Bình Thuận)	Tỉnh Khánh Hòa	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
24	Đề nghị cập nhật báo cáo tổng kết, đánh giá các Nghị quyết Trung ương về phát triển vùng. Ví dụ, đối với vùng đồng bằng sông Hồng, đề nghị tham khảo Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 14/9/2005 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020	Thành phố Hà Nội	Đã tiếp thu, rà soát lại nội dung; trong Báo cáo nêu những nét lớn về phát triển từng vùng, đặt trong cơ cấu của cả nước và có so sánh giữa các vùng.
25	Đề nghị điều chỉnh nội dung "Các cảng loại III: Cảng biển Vĩnh Long (01 bến),..." thành "Các cảng loại III: Cảng biển Vĩnh Long (02 khu bến)	Tỉnh Vĩnh Long	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
IV	HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN QUỐC GIA (HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA, CÁC NGÀNH HẠ TẦNG XÃ HỘI VÀ NGÀNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT)		
1	Đề nghị rà soát cập nhật số liệu thực trạng hệ thống đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	Đã tiếp thu, rà soát và cập nhật theo góp ý
2	Đề nghị cập nhật lại về thực trạng đô thị Bắc Ninh tại mục 5.2.2.5	Tỉnh Bắc Ninh	Đã tiếp thu, chỉnh sửa

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
3	Đề nghị kiểm tra lại số liệu về tỷ lệ đô thị hóa của vùng trọng điểm Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng	Thành phố Hà Nội	Đã tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa thông tin, số liệu
4	Bổ sung thành phố Lạng Sơn vào danh sách đô thị loại II vùng Trung du và miền núi phía Bắc	Tỉnh Lạng Sơn	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
5	Đảm bảo tích hợp nội dung về thực trạng và phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đã tiếp thu, tích hợp các nội dung vào Báo cáo QHTTQG
6	Đề nghị bổ sung: “Các cơ sở bảo tàng ngoài công lập được thành lập, từng bước phát huy vai trò, đóng góp trong quá trình gìn giữ, bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, đồng thời đây là điểm tham quan hấp dẫn thu hút khách du lịch trong nước và nước ngoài góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân và tuyên truyền, quảng bá những nét đặc sắc về lịch sử, văn hóa Việt Nam”.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
7	Đề nghị chỉnh sửa như sau: “Riêng mạng lưới cơ sở trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, có 2 cơ sở đặt tại thủ đô của nước Cộng hòa Pháp và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào”	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
8	Đề nghị chỉnh sửa số liệu về di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
9	Đề nghị bổ sung: "Các di sản văn hóa thế giới và nhiều di tích quốc gia đặc biệt... Các danh hiệu này đã góp phần nâng cao nhận thức, sự quan tâm của cộng đồng và xã hội về giá trị của di sản; tăng cường công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản; tạo các sản phẩm văn hóa-du lịch hấp dẫn, việc làm cho hàng vạn lao động; góp phần thu hút đầu tư, thương mại của các địa phương, nâng cao đời sống vật chất của cộng đồng dân cư”.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
10	Đề nghị chỉnh sửa như sau: “Mạng lưới cơ sở nghệ thuật biểu diễn cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có vị trí và vai trò quan trọng trong việc bảo tồn, phát huy di sản nghệ thuật truyền thống, trong đó có một số nghệ thuật trình diễn được UNESCO đưa vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể <i>đại diện</i> của nhân loại...”.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
11	Đề nghị bổ sung nội dung về mạng lưới cơ sở trung tâm văn hóa Việt Nam tại nước ngoài	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
12	Đề nghị chuẩn xác lại nhận định về phân bố trụ sở đại diện của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa vào mục 7.2.1 Mạng lưới cơ sở văn hóa	Tỉnh Khánh Hòa	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
13	Đề nghị chuẩn xác lại nhận định về phân bố cơ sở triển lãm ngoài công lập với quy mô có thể đáp ứng được yêu cầu tổ chức sự kiện triển lãm nghệ thuật cấp vùng, quốc gia và quốc tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
14	Đề nghị chuẩn xác lại nhận định về Trung tâm biểu diễn nghệ thuật công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
15	Bổ sung thông tin về tính liên kết quốc tế, kết nối các đơn vị dự phòng và y tế công cộng trong phòng chống dịch bệnh và ứng phó trường hợp khẩn cấp	Bộ Y tế	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
16	Đề nghị bỏ nội dung "Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên tại Đắk Lắk" ở đoạn "Ngoài Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các bệnh viện đa khoa Trung ương và vùng được phân bố tại... Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên tại Đắk Lắk"	Bộ Y tế	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
17	Đề nghị xem xét cập nhật lại số liệu về y tế tại tỉnh Nghệ An: “Nghệ An có 11 bệnh viện với 529 giường bệnh” thành “Nghệ An có 15 bệnh viện với 1.861 giường bệnh” (số liệu tính đến cuối năm 2020)	Tỉnh Nghệ An	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
18	Điều chỉnh tên "Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên" thành "Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên"	Tỉnh Thái Nguyên	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
19	Đề nghị bổ sung số liệu về chợ đầu mối; bổ sung Quốc lộ 14; chuẩn xác số liệu về quy mô sinh viên	Tỉnh Đắk Lắk	Đã tiếp thu, rà soát, chuẩn xác lại số liệu
20	Đề nghị rà soát, cập nhật về hiện trạng mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Đã tiếp thu, rà soát, cập nhật theo góp ý
21	Đề nghị rà soát, cập nhật về mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Đã tiếp thu, rà soát, cập nhật theo góp ý
22	Đề nghị chỉnh sửa nội dung về mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội tại vùng trung du và miền núi phía Bắc	Tỉnh Yên Bái	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
23	Đề nghị xem lại nhận định “Một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất nghệ thuật biểu diễn để đáp ứng yêu cầu bảo tồn, phát huy giá trị loại hình nghệ thuật truyền thống, tiêu biểu là Hà Nội (Nhà hát Chèo Việt Nam, Nhà hát Tuồng Việt Nam, Nhà hát Cải lương Việt Nam); Sơn La (Nhà hát ca múa nhạc)”	Tỉnh Sơn La	Đã tiếp thu, rà soát, lược bỏ
24	Đảm thống nhất trong đánh giá về kết cấu hạ tầng giao thông giữa 6 vùng kinh tế - xã hội như về số làn xe, mô tả quốc lộ...	Bộ Giao thông vận tải	Đã tiếp thu, điều chỉnh nội dung về hiện trạng kết cấu hạ tầng giao thông tại các vùng
25	Đề nghị cần đánh giá tổng quan trong đó bổ sung hiện trạng về vận tải để đánh giá sự phù hợp thị phần vận tải của các phương thức vận tải; bổ sung đánh giá về giao thông đô thị, giao thông kết nối quốc tế, kết nối đến các đầu mối vận tải	Bộ Giao thông vận tải	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
26	Đề nghị xem xét bổ sung các thông tin liên quan đến lĩnh vực công nghiệp chế biến dầu khí, vận chuyển, tồn trữ và phân phối các sản phẩm dầu mỏ; bổ sung hiện trạng lĩnh vực khai thác than	Bộ Công Thương	Đã tiếp thu, bổ sung các lĩnh vực về chế biến dầu khí, kho xăng dầu, khai thác và chế biến than

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
27	Đảm bảo tích hợp nội dung về thực trạng phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đã tiếp thu, tích hợp các nội dung vào Báo cáo QHTTQG
28	Đề nghị chỉnh sửa thông tin về hiện trạng hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền như số liệu về cấp cửa khẩu, lưu lượng người xuất nhập cảnh...	Bộ Ngoại giao	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
29	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung thêm Công ty Bột giấy VNT19 (vì hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường đang tổ chức chương trình giám sát đặc biệt đối với 03 đơn vị này).	Tỉnh Quảng Ngãi	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
V	LỢI THẾ SO SÁNH, CƠ HỘI PHÁT TRIỂN VÀ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC		
1	Đề nghị bổ sung dự báo về thời điểm kết thúc thời kỳ "cơ cấu dân số vàng"	Ủy ban Xã hội của Quốc hội	Đã tiếp thu, bổ sung dự báo theo góp ý
2	Đề nghị bổ sung nội dung về cú sốc hay dịch bệnh là thách thức đối với phát triển	Ủy ban Xã hội của Quốc hội	Đã tiếp thu, bổ sung các thách thức an ninh phi truyền thống, bao gồm dịch bệnh
3	Đề nghị bổ sung đánh giá việc Việt Nam tham gia vào Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ - Thái Bình Dương	Ban Kinh tế Trung ương và Ủy ban Xã hội của Quốc hội	Hiện nay Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ - Thái Bình Dương mới trong giai đoạn thỏa thuận bước đầu để hình thành.
4	Đề nghị nghiên cứu tại mục Lợi thế so sánh và sửa cụm từ “Hạ tầng công nghệ thông tin ở một số địa phương chưa đồng bộ, nhất là vùng sâu, vùng xa” thành “Hạ tầng công nghệ thông tin ở một số địa phương còn yếu kém, chưa đồng bộ, nhất là vùng sâu, vùng xa, nhiều điểm còn chưa có sóng điện thoại, vô tuyến, internet...” để thể hiện rõ lý do cơ sở hạ tầng thông tin còn gặp nhiều khó khăn trong công tác chuyển đổi số	Tỉnh Lai Châu	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
5	Đề nghị bổ sung, làm rõ xu hướng phát triển công nghiệp trên thế giới, tập trung vào các xu hướng công nghiệp năng lượng, công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến nông thủy sản..., dự báo thị trường trong nước và quốc tế, khả năng cạnh tranh đối với một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	Bộ Công Thương	Giải trình: QHTTQG chủ yếu tập trung xác định xu hướng triển vọng, phương hướng phát triển chung, các ngành ưu tiên và hướng phân bố không gian; các dự báo cụ thể chi tiết được thực hiện trong giai đoạn triển khai Quy hoạch
VI	QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ KỊCH BẢN PHÁT TRIỂN		
1	Đề nghị điều chỉnh quan điểm xây dựng Quy hoạch tổng thể quốc gia phù hợp với quan điểm phát triển chung, không chỉ gói gọn trong phạm vi quan điểm phát triển và tổ chức không gian phát triển đất nước	Ban Kinh tế Trung ương	Giải trình: Cấu trúc phần quan điểm được thực hiện theo quy định tại Nghị định 37/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch
2	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quan điểm lấy con người là trung tâm của quá trình phát triển, tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao chất lượng dân số...	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Giải trình: Quan điểm này đã được thể hiện trong Chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội thời kỳ 2021 -2030
3	Đề nghị bổ sung chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 70%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 28-30%; đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 35-40%.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Giải trình: Mục tiêu này đã được xác định trong Chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội thời kỳ 2021 -2030
4	Đề nghị bổ sung mục tiêu cụ thể về xóa đói, giảm nghèo, về công bằng, an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, góp phần tạo ra nhiều việc làm, ổn định sinh kế, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số	Ủy ban Dân tộc	Giải trình: Mục tiêu này đã được xác định trong Chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội thời kỳ 2021 - 2030
5	Đề nghị thiết kế quan điểm về phát triển quốc gia trong thời kỳ quy hoạch theo các nhóm vấn đề: (1) Quan điểm về phát triển bảo đảm cân bằng tổng thể (bao trùm), phù hợp với các quan điểm của Chiến lược phát triển; (2) Quan điểm về phát triển kinh tế; (3) Quan điểm về phát triển bảo đảm các mặt văn hóa, xã hội; (4) Quan điểm về bảo vệ môi trường và các vấn đề cảnh báo môi trường; (5) Quan điểm về bảo đảm quốc phòng, an ninh	Bộ Giao thông vận tải	Đã tiếp thu, cấu trúc lại mục Quan điểm của Báo cáo QHTTQG

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
6	Việc xác định những vấn đề trọng tâm, trọng điểm thời kỳ quy hoạch (ngoài cơ sở là dự báo tình hình, phân tích lợi thế so sánh, cơ hội phát triển, khó khăn và thách thức)	Tỉnh Bắc Giang	Đã tiếp thu, rà soát lại nội dung
VII	ĐỊNH HƯỚNG, TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH KINH TẾ		
1	Đề nghị bổ sung định hướng phát triển các ngành công nghiệp có tính chất nền tảng, công nghiệp có công nghệ, giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn trong chuỗi giá trị của từng ngành công nghiệp, gắn kết sản xuất với phát triển dịch vụ công nghiệp; khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế - xã hội; phát triển, phân bố các khu, cụm công nghiệp có quy mô hợp lý, theo hướng tập trung chuyên ngành	Bộ Công Thương	Đã tiếp thu, bổ sung các định hướng phù hợp
2	Đề nghị điều chỉnh phân bố không gian phát triển một số ngành công nghiệp ưu tiên: “Công nghiệp luyện cán thép và sản xuất các sản phẩm thép ...Quảng Ngãi, Bà Rịa - Vũng Tàu ” thành “Công nghiệp luyện cán thép và sản xuất các sản phẩm thép... Quảng Ngãi, Bình Định, Bà Rịa - Vũng Tàu”.	Tỉnh Bình Định	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
3	Bổ sung cụm từ "Hình thành chuỗi giá trị, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất ngành công nghiệp Việt Nam và khu vực và chuyển đổi số nhằm gia tăng giá trị tăng thêm, nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành, thúc đẩy tích tụ vốn của các tập đoàn kinh tế hoạt động trong lĩnh vực hóa chất" sau cụm từ "Xây dựng ngành công nghiệp hóa chất.... cao su kỹ thuật, hóa dược"	Thành phố Đà Nẵng	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
4	Đề nghị bổ sung định hướng phát triển công nghiệp khai thác bôxít, chế biến alumin, luyện nhôm khu vực Tây Nguyên (trung tâm là tỉnh Đắk Nông) vào mục tiêu ưu tiên phát triển trong giai đoạn 2021-2030.	Tỉnh Đắk Nông	Đã tiếp thu, bổ sung nội dung phát triển vùng Tây Nguyên

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
5	Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung như sau: “Kết hợp hài hoà giữa phát triển công nghiệp theo cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó chú trọng phát triển theo chiều sâu; gắn kết sản xuất dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả; từng bước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ở một số chuyên ngành, lĩnh vực có cơ hội và lợi thế”.	Tỉnh Quảng Ngãi	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
6	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, đóng tàu tại tỉnh Khánh Hòa trong phần Định hướng phân bố không gian phát triển một số ngành công nghiệp.	Tỉnh Khánh Hòa	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
7	Bổ sung Trà Vinh vào định hướng "Đối với công nghiệp năng lượng tái tạo, hình thành vành đai công nghiệp năng lượng tái tạo lớn của cả nước ven biển Nam Trung Bộ từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận; khu vực ven biển Tây Nam Bộ tập trung ở Trà Vinh - Sóc Trăng - Bạc Liêu - Cà Mau;..."	Tỉnh Trà Vinh	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
8	Đề nghị bổ sung quan điểm ưu tiên phát triển du lịch biển đảo và chỉnh sửa định hướng phát triển du lịch, phân bố không gian phát triển hệ thống du lịch quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
9	Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm 03 khu du lịch phát triển thành khu du lịch quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Tỉnh Bắc Giang	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
10	Đề nghị điều chỉnh bổ sung Khu du lịch quốc gia Mũi Cà Mau vào định hướng ưu tiên đầu tư phát triển 08 khu du lịch quốc gia	Tỉnh Cà Mau	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
11	Xem xét về khu du lịch Bà Nà của thành phố Đà Nẵng tại định hướng phân bố không gian phát triển hệ thống du lịch quốc gia	Thành phố Đà Nẵng	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
12	Đề nghị nghiên cứu bổ sung khu vực Bắc Vân Phong (huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa) trong nội dung “ Định hướng phát triển 14 khu du lịch...”	Tỉnh Khánh Hòa	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch ngành quốc gia (Quy hoạch hệ thống du lịch)
13	Đề nghị chỉnh sửa tên gọi “Công viên địa chất toàn cầu Đắk Nông” thành “Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông”.	Tỉnh Đắk Nông	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
14	Đề nghị bổ sung 02 khu du lịch thuộc tỉnh Đắk Nông là: (1) Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; (2) Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng	Tỉnh Đắk Nông	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
15	Đề nghị bổ sung Khu du lịch sinh thái khu dự trữ sinh quyển thế giới Kon Hà Nừng của tỉnh Gia Lai.	Tỉnh Gia Lai	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
16	Đề nghị điều chỉnh “du lịch sinh thái, thư giãn cuối tuần tại vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên: Tràng An, Cúc Phương” thành “du lịch sinh thái, thư giãn cuối tuần tại vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên: Tràng An, Cúc Phương, Ba Sao”	Tỉnh Hà Nam	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
17	Đề nghị bổ sung Khu du lịch quốc gia Tam Chúc	Tỉnh Hà Nam	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
18	Bổ sung Công viên địa chất toàn cầu tỉnh Lạng Sơn	Tỉnh Lạng Sơn	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
19	Bổ sung Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Tỉnh Lạng Sơn	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
20	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung Khu du lịch Bắc Hà, Khu du lịch Y Tý (Bát Xát) của tỉnh Lào Cai	Tỉnh Lào Cai	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
21	Đề nghị bổ sung quần thể khu di tích lịch sử Văn hóa thời Trần tỉnh Nam Định vào nội dung du lịch văn hóa, lễ hội, tâm linh gắn với văn minh lúa nước sông Hồng.	Tỉnh Nam Định	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
22	Đề nghị xem xét, bổ sung “Khu du lịch quốc gia Kim Liên” vào định hướng ưu tiên đầu tư phát triển Khu du lịch quốc gia trong giai đoạn 2021-2030	Tỉnh Nghệ An	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
23	Nghiên cứu bổ sung khu vực động lực du lịch Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình vào dự thảo Quy hoạch	Tỉnh Nghệ An	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
24	Đối với vùng đồng bằng sông Hồng, đề nghị bổ sung cụm từ “phát triển du lịch văn hóa tâm linh, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và nông thôn”.	Tỉnh Ninh Bình	Đã tiếp thu, bổ sung nội dung phát triển vùng

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
25	Đề nghị bổ sung “Khu du lịch Kênh Gà - Vân Trình” vào định hướng phát triển khu du lịch Quốc gia.	Tỉnh Ninh Bình	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
26	Đề nghị bổ sung các khu du lịch của tỉnh Phú Thọ vào định hướng phát triển du lịch quốc gia như Thành phố Việt Trì	Tỉnh Phú Thọ	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
27	Đề nghị điều chỉnh thực trạng phát triển mạng lưới chợ thành: “Tại địa bàn nông thôn: Phát triển mạng lưới chợ dân sinh phù hợp nhu cầu trao đổi với mua bán hàng hóa của người dân; đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ trên địa bàn đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành; phát triển tại mỗi huyện tối thiểu một chợ trung tâm huyện vừa bán buôn vừa bán lẻ, trong đó bán lẻ là chủ yếu, phục vụ nhu cầu tại chỗ và nhu cầu chung trên địa bàn huyện (chợ hạng I hoặc hạng II)”.	Tỉnh Cà Mau	Nghiên cứu bổ sung trong quy hoạch địa phương
28	Đề nghị bổ sung quy hoạch hình thành tại Phú Thọ trung tâm trung chuyển, logistics cấp quốc gia, cấp vùng; trung tâm trung chuyển, logistics của vùng, tiểu vùng; trung tâm chế biến nông, lâm sản của Vùng Trung du và Miền núi Bắc Bộ.	Tỉnh Phú Thọ	Nội dung được nghiên cứu, bổ sung khi lập Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc
29	Đề nghị bổ sung 01 trung tâm logistics cấp vùng tại Khu Kinh tế Nghi Sơn	Tỉnh Thanh Hóa	Nghiên cứu bổ sung tại quy hoạch ngành
30	Điều chỉnh, bổ sung nội dung phát triển nông nghiệp vùng Đông Nam Bộ	Tỉnh Bình Dương	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
31	Điều chỉnh, bổ sung định hướng về sản phẩm chăn nuôi tại nội dung định hướng phân bố vùng sản xuất tập trung một số sản phẩm chủ lực quốc gia	Tỉnh Bình Dương	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
32	Xem xét bổ sung mục tiêu nền kinh tế nông nghiệp hướng hữu cơ đảm bảo tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.	Tỉnh Gia Lai	Đã tiếp thu, bổ sung định hướng về nông nghiệp hữu cơ
33	Đề nghị bổ sung khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thành lập tại Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 31/3/2021) vào định hướng phân bố không gian phát triển nông lâm nghiệp)	Tỉnh Nghệ An	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
34	Đề nghị bổ sung nội dung định hướng “Sơn La trở thành trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ”	Tỉnh Sơn La	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
VIII	ĐỊNH HƯỚNG, TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH HẠ TẦNG XÃ HỘI		
1	Đảm bảo tích hợp nội dung về phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đã tiếp thu, tích hợp nội dung vào Báo cáo QHTTQG
2	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung về phát triển thiết chế văn hóa, thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, bổ sung nội dung theo góp ý
3	Bổ sung nội dung "tiếp tục xây dựng và hoàn thiện trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng" vào phát triển mạng lưới khu quy hoạch quốc gia và trung tâm huấn luyện quốc gia	Tỉnh Lâm Đồng	Nghiên cứu bổ sung tại Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao
4	Đề nghị bổ sung tỉnh Sơn La vào định hướng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trong “Xây dựng, nâng cấp các khu liên hợp thể thao của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”	Tỉnh Sơn La	Nghiên cứu bổ sung tại Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao
5	Đề nghị điều chỉnh nội dung “Tiếp tục thu hút đầu tư vào các khu công nghệ cao như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các khu công nghệ thông tin tập trung”	Tỉnh Hà Nam	Trong Báo cáo xác định một số khu vực trọng điểm; không xác định toàn bộ các khu công nghệ cao trên cả nước
6	Đề nghị rà soát, sửa, bổ sung về mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Đã tiếp thu, bổ sung nội dung theo góp ý
7	Đề nghị bổ sung quy hoạch hợp lý mạng lưới, quy mô các trường phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông dân tộc nội trú và dự bị đại học.	Ủy ban Dân tộc	Nội dung này được thể hiện trong các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh
8	Xem xét bổ sung cụm từ "theo các bảng xếp hạng uy tín" tại Mục 4.2.2 (Mục tiêu cụ thể) - "có ít nhất 05 cơ sở giáo dục đại học được xếp hạng trong 500 trường đại học tốt nhất thế giới, 5 trường đại học vào nhóm 200 trường đại học hàng đầu châu Á"	Thành phố Đà Nẵng	Đã tiếp thu, bổ sung nội dung theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
9	Xem xét bổ sung nội dung "công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông minh, tự động hóa phục vụ công nghiệp" vào Phương hướng phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	Thành phố Đà Nẵng	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
10	Đề nghị rà soát, sửa, bổ sung về mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Đã tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung theo góp ý
11	Đề nghị bổ sung phương hướng phát triển y tế theo từng lĩnh vực đối với tuyến tỉnh, tuyến huyện để các địa phương thống nhất định hướng triển khai thực hiện.	Tỉnh Bắc Ninh	Nghiên cứu bổ sung cụ thể trong Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế
IX	ĐỊNH HƯỚNG, TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT		
1	Đề nghị xem xét bổ sung mục tiêu liên quan đến tổng thể của 5 phương thức vận tải; bổ sung mục tiêu về thị phần vận tải của các phương thức vận tải gắn với định hướng phát triển không gian theo vùng, lãnh thổ, tổ chức không gian các ngành lĩnh vực được đề cập trong dự thảo	Bộ Giao thông vận tải	Đã tiếp thu, bổ sung mục tiêu tổng thể của các phương thức vận tải;
2	Đề nghị rà soát nghiên cứu bổ sung phương hướng phát triển và phân bổ không gian mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng tổng quan (như theo vùng), không trình bày theo các kết quả của quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực giao thông	Bộ Giao thông vận tải	Đã tiếp thu, trình bày nội dung định hướng phát triển giao thông theo vùng gắn với định hướng phát triển và liên kết vùng.
3	Đề nghị tích hợp thêm nội dung: i) Nâng cấp, cải tạo các tuyến quốc lộ chính yếu có tính chất kết nối quốc tế, kết nối liên vùng trước năm 2030; sau năm 2030 thực hiện nâng cấp, cải tạo các tuyến quốc lộ chính yếu còn lại và các tuyến quốc lộ thứ yếu; ii) Từng bước đầu tư xây dựng các tuyến đường bộ ven biển có tính chất kết nối liên tỉnh, liên vùng (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2021 về Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 -2 030, tầm nhìn đến năm 2050).	Tỉnh Bến Tre	Đã tiếp thu, bổ sung định hướng theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
4	Bổ sung vào danh mục dự án ưu tiên đầu tư xây dựng, hoàn thành tuyến cao tốc: đường Vành đai 3 - Tp. Hồ Chí Minh, đường Vành đai 4 - Tp. Hồ Chí Minh	Tỉnh Bình Dương	Đã tiếp thu, bổ sung
5	Điều chỉnh nội dung “Ưu tiên đầu tư xây dựng, hoàn thành các tuyến cao tốc kết nối liên vùng, các tuyến cao tốc gắn với hình thành các hành lang kinh tế Đông - Tây... Buôn Ma Thuật - Khánh Hòa, Dầu Giây - Đà Lạt... Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng” thành “Ưu tiên đầu tư xây dựng, hoàn thành các tuyến cao tốc kết nối liên vùng, các tuyến cao tốc gắn với hình thành các hành lang kinh tế Đông - Tây Buôn Ma Thuật - Khánh Hòa, Pleiku - Quy Nhơn, Dầu Giây - Đà Lạt... Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng”	Tỉnh Bình Định	Tuyến cao tốc Pleiku - Quy Nhơn đã có trong định hướng phát triển hành lang kinh tế Bờ Y - Pleiku - Quy Nhơn
6	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung tuyến cao tốc Cà Mau - Đất Mũi	Tỉnh Cà Mau	Nghiên cứu bổ sung trong Quy hoạch mạng lưới đường bộ
7	Đề nghị bổ sung tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn qua Tây Nguyên, tiến trình đầu tư trước năm 2030	Tỉnh Đắk Nông	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
8	Đề nghị bổ sung ưu tiên hoàn thiện (đầu tư 4 làn đường đoạn Yên Bái - Lào Cai) tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai nhằm tăng khả năng kết nối tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh	Tỉnh Lào Cai	Nghiên cứu bổ sung trong Quy hoạch mạng lưới đường bộ
9	Đề nghị bổ sung ưu tiên đầu tư tuyến đường cao tốc Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước)	Tỉnh Bình Phước	Nội dung này được cụ thể hóa trong quy hoạch mạng lưới đường bộ
10	Đề nghị đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng khổ đường 1.435mm	Tỉnh Lào Cai	Nghiên cứu bổ sung trong Quy hoạch mạng lưới đường sắt
11	Đề nghị xem xét, đưa nội dung "khôi phục tuyến đường sắt răng cưa Tháp Chàm - Đà Lạt phục vụ du lịch" và đầu tư tuyến đường sắt kết nối từ ga Cà Ná (mới) đến Cảng tổng hợp Cà Ná vào định hướng phát triển đường sắt quốc gia	Tỉnh Ninh Thuận	Nội dung này được cụ thể hóa trong quy hoạch phát triển mạng lưới đường sắt

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
12	Đề nghị tích hợp thêm nội dung ưu tiên đầu tư các cụm cảng, nâng cấp luồng tuyến, nâng tỉnh không cầu trên các tuyến vận tải chính của các tỉnh ven biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa theo quy hoạch được duyệt (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 về Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).	Tỉnh Bến Tre	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
13	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung cụm cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Đông Hội (Nghệ An) trở thành cảng cửa ngõ khu vực Bắc Trung Bộ khi có điều kiện	Tỉnh Nghệ An	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
14	Đề nghị bổ sung: “đầu tư nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Cà Mau”.	Tỉnh Cà Mau	Nghiên cứu bổ sung trong Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc
15	Đề nghị bổ sung sân bay Thành Sơn vào nội dung phát triển hàng không	Tỉnh Ninh Thuận	Nội dung này được cụ thể hóa trong quy hoạch phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc
16	Đề nghị bổ sung định hướng: Đến năm 2030 từng bước nâng cấp và khai thác có hiệu quả 28 cảng hàng không . Trong đó, có 15 cảng hàng không quốc nội và 13 cảng hàng không quốc tế, tổng công suất thiết kế hệ thống cảng hàng không đáp ứng khoảng 278 triệu hành khách, bảo đảm trên 95% dân số có thể tiếp cận tới cảng trong phạm vi 100 km. Đến năm 2050 hình thành 29 cảng hàng không, bao gồm 14 cảng quốc tế (Vân Đồn, Hải Phòng, Nội Bài, Thọ Xuân, Vinh, Phú Bài, Đà Nẵng, Chu Lai, Cam Ranh, Liên Khương, Long Thành, Tân Sơn Nhất, Cần Thơ và Phú Quốc); 15 cảng quốc nội (Lai Châu, Điện Biên, Sa Pa, Cao Bằng, Nà Sản, Đồng Hới, Quảng Trị, Phù Cát, Tuy Hòa, Pleiku, Buôn Ma Thuột, Phan Thiết, Rạch Giá, Cà Mau, Côn Đảo).	Tỉnh Phú Yên	Đã trình bày tại mục tiêu phát triển các lĩnh vực giao thông vận tải
17	Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Xây dựng cảng cửa ngõ phục vụ xuất nhập khẩu trực tiếp của vùng đồng bằng sông Cửu Long thành “Xây dựng cảng Trần Đề thành cảng đặc biệt và cảng cửa ngõ của vùng đồng bằng sông Cửu Long”	Tỉnh Sóc Trăng	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
18	Điều chỉnh cụm từ “Nghiên cứu xây dựng cảng biển phía ngoài khơi cửa Trần Đề” thành “Xây dựng cảng biển phía ngoài khơi cửa Trần Đề”	Tỉnh Sóc Trăng	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
19	Đảm bảo tích hợp nội dung về phương hướng phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đã tiếp thu, tích hợp nội dung vào báo cáo QHTTQG
20	Đề nghị bổ sung nội dung về mức độ ưu tiên xây dựng các trạm khí tượng thủy văn cho các khu vực như: Vùng thường xuyên có nguy cơ xảy ra mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, nước dâng, triều cường; khu vực ven biển, bờ biển, vùng thềm lục địa, các đảo và hải đảo; khu vực biên giới và xuyên biên giới; vùng khí hậu, vùng sinh thái và các vùng kinh tế trọng điểm	Tỉnh Nam Định	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
X	ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN QUỐC GIA, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU		
1	Đề nghị điều chỉnh nội dung về định hướng khai thác khoáng sản: Phát triển khai thác khoáng sản bô-xít, sản xuất alumin, nhôm kim loại đồng bộ với phát triển hạ tầng giao thông, cảng biển, cung cấp điện, nước, đảm bảo về môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, an sinh xã hội và nhu cầu sử dụng đất của địa phương. Dự án đầu tư mới phải sử dụng công nghệ, thiết bị hiện đại, trong đó công nghệ xử lý bùn đỏ phải sử dụng phương pháp thải khô và có dự án sản xuất vật liệu xây dựng (gạch không nung, ...) để sử dụng lượng bùn đỏ thải ra. Nhà máy điện phân nhôm mới phải thực hiện theo cơ chế thị trường, gắn với đầu tư đảm bảo nguồn cung cấp điện hoặc mua bán điện trực tiếp (mua bán điện trực tiếp với đơn vị sản xuất điện) và khuyến khích sản xuất các sản phẩm chế biến từ nhôm, phát triển các ngành cơ khí chế tạo và công nghiệp hỗ trợ.	Tỉnh Đắk Nông	Đã tiếp thu, bổ sung
2	Đề nghị bổ sung: Vùng Tây Nguyên: tỉnh Gia Lai vào Định hướng thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (Mục Đá ốp lát)	Tỉnh Gia Lai	Bổ sung trong Quy hoạch ngành (Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản)

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
3	Đề nghị bổ sung một chương trình kinh tế rừng	Ban Kinh tế Trung ương	Giải trình: Đã có nội dung về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng
4	Đề nghị bổ sung Khu lâm nghiệp ứng dụng Công nghệ cao tại tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch lâm nghiệp
5	Đề nghị thống nhất lại chỉ tiêu về tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị chôn lấp; điều chỉnh tên gọi chỉ tiêu "tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung đạt quy chuẩn, kỹ thuật môi trường"	Tỉnh Nam Định	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
6	Đề nghị bổ sung định hướng phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; xác định các khu vực dễ bị tổn thương do thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng; phân vùng rủi ro thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước biển dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất đá, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn	Bộ Giao thông vận tải	Giải trình: Trong Báo cáo QHTTQG đã có nội dung này, xác định các loại rủi ro thiên tai chủ yếu tại các vùng
7	Đề nghị bổ sung Quảng Ngãi vào vùng rủi ro thiên tai về nắng nóng, lũ quét, sạt lở đất, rét hại (Khu vực miền núi của Bắc Trung Bộ đến tỉnh Quảng Ngãi)	Tỉnh Quảng Ngãi	Đã tiếp thu, cập nhật nội dung về phân vùng rủi ro thiên tai
8	Đề nghị nghiên cứu, cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai	Tỉnh Thanh Hóa	Đã tiếp thu, cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai
XI	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN TỔ CHỨC KINH TẾ - XÃ HỘI (CÁC HÀNH LANG KINH TẾ, CÁC VÙNG VÀ ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC, KHU VỰC LÃNH THỔ CẦN BẢO TỒN, VÙNG HẠN CHẾ PHÁT TRIỂN)		
1	Đề nghị bổ sung làm rõ thêm các quy hoạch cạnh cận ICD cũng như tính kết nối các loại hình giao thông vận tải (hàng không, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa...) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh khi phát triển hành lang kinh tế	Tỉnh Bắc Ninh	Nghiên cứu bổ sung cụ thể trong quy hoạch ngành, quy hoạch địa phương
2	Đề nghị bổ sung thêm phát triển các khu nhà ở nghỉ dưỡng nhằm phát triển tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực theo chuỗi hành lang kinh tế Điện Biên - Sơn La - Hòa Bình - Hà Nội	Tỉnh Hòa Bình	Nghiên cứu, bổ sung tại quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
3	Đề nghị nghiên cứu định hướng xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng đoạn tuyến tránh thành phố Việt Trì trước năm 2025 (hiện tại quy hoạch đang xác định thực hiện trong giai đoạn 2025-2030); điều chỉnh hướng tuyến qua khu vực Đàm Ao Châu (huyện Hạ Hòa);	Tỉnh Phú Thọ	Nội dung này được nghiên cứu, cụ thể hóa tại các quy hoạch chi tiết, thiết kế
4	Đề nghị xem xét, bổ sung thêm nội dung sau: "Đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác đối với các cảng hàng không Nà Sản, Điện Biên trước năm 2030 để tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh của vùng" trong định hướng phát triển hành lang kinh tế Điện Biên - Sơn La - Hòa Bình - Hà Nội	Tỉnh Sơn La	Đã tiếp thu, có định hướng phát triển các cảng hàng không trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc
5	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung hành lang kinh tế Thanh Thủy - Vinh - Cửa Lò vào hành lang phụ của hành lang kinh tế Đông - Tây gắn với cao tốc Hà Nội - Vĩnh Chấn với phương án tuyến đi qua cửa khẩu Thanh Thủy	Tỉnh Nghệ An	Tiếp thu, bổ sung định hướng trong quy hoạch vùng BTB, DHMT
6	Nghiên cứu bổ sung định hướng quy hoạch "đầu tư phát triển du lịch tại huyện Hoàng Sa và hình thành khu du lịch quốc gia Sơn Trà"	Thành phố Đà Nẵng	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
7	Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa "Hành lang kinh tế Cầu Treo - Vũng Áng" thành "Hành lang kinh tế Vũng Áng, Hòn La – Cha Lo, Cầu Treo",	Tỉnh Quảng Bình	Đã tiếp thu: kết nối hành lang kinh tế Cầu Treo - Vũng Áng với cửa khẩu Cha Lo và Khu kinh tế Hòn La
8	Đề nghị điều chỉnh "nhóm cảng biển số III" thành "nhóm cảng biển số 2 và số 3" để phù hợp với Quyết định số 1579/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/9/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tỉnh Quảng Trị	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
9	Đề nghị bổ sung thêm hành lang kinh tế "Quy Nhơn - Pleiku - Lệ Thanh", đây là hành lang kinh tế có ý nghĩa quan trọng kết nối phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của vùng Tây Nguyên, kết nối các tỉnh khu vực Duyên hải miền Trung và khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam	Tỉnh Gia Lai	Đã tiếp thu: kết nối phát triển hành lang Pleiku - Quy Nhơn với cửa khẩu Lệ Thanh.
10	Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn thế mạnh của mỗi vùng và định hướng phát triển công nghiệp theo vùng, lãnh thổ làm cơ sở để lập quy hoạch vùng	Bộ Công Thương	Đã tiếp thu, làm rõ hơn về lợi thế so sánh của từng vùng để làm cơ sở định hướng phát triển vùng

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
11	Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn về giải pháp phát triển hạ tầng khung có quy mô lớn, có sức lan tỏa, có tính liên kết, có khả năng tạo động lực phát triển (hệ thống đường cao tốc (đường bộ và đường sắt), sân bay, cảng biển...)	Thành phố Hà Nội	Đã tiếp thu, nhấn mạnh định hướng hình thành bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia
12	Hỗ trợ đầu tư, phát triển mạng lưới giao thông, xây dựng hệ thống giao thông thuận lợi, thông suốt trong vùng, cũng như liên kết các vùng lân cận. Hỗ trợ tỉnh An Giang thực hiện đề án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu.	Tỉnh An Giang	Nghiên cứu, triển khai khi tổ chức thực hiện quy hoạch
13	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm vùng động lực “Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh” (thuộc tiểu vùng Bắc Trung Bộ) để phát huy vai trò của khu vực Bắc Trung Bộ và bảo đảm cân đối giữa 2 tiểu vùng	Tỉnh Nghệ An	Đã tiếp thu, định hướng khu vực ven biển ba tỉnh trở thành trung tâm phát triển công nghiệp của vùng và cả nước
14	Đề nghị bổ sung định hướng tại vùng động lực Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi như sau: hình thành trung tâm trọng điểm cấp vùng về công nghiệp, đô thị, du lịch, dịch vụ (công nghiệp ô tô - phụ trợ ngành cơ khí, du lịch, đô thị biển, đô thị di sản, kinh tế dược liệu miền núi, dịch vụ cảng biển, sân bay và đào tạo nhân lực)	Tỉnh Quảng Nam	Đã tiếp thu, bổ sung một số định hướng theo góp ý
15	Điều chỉnh, bổ sung Thừa Thiên Huế vào Vùng động lực Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý.
XII	ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT QUỐC GIA, TỔ CHỨC KHÔNG GIAN BIỂN		
1	Đề nghị đảm bảo mối quan hệ phù hợp giữa quy hoạch đất quốc gia và quy hoạch tổng thể quốc gia	Ủy ban Xã hội của Quốc hội, Bộ Công Thương	Nội dung định hướng sử dụng đất của QHTTQG được xây dựng phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất quốc gia
2	Kiến nghị chuyển từ rừng đặc dụng sang rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển diện tích là 2.413 ha	Tỉnh Bến Tre	Nghiên cứu điều chỉnh trong Quy hoạch lâm nghiệp
3	Thống nhất sử dụng khái niệm vùng và khu vực trong tổ chức không gian biển, nên sử dụng khái niệm khu vực ưu tiên phát triển du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đã tiếp thu, sử dụng khái niệm “khu vực động lực phát triển du lịch”
4	Đề nghị nghiên cứu bổ sung địa điểm Khánh Hòa vào Bảng 71. Vùng khuyến khích phát triển cảng	Tỉnh Khánh Hòa	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch không gian biển

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
5	Đề nghị bổ sung cảng Cà Ná (Ninh Thuận) vào danh sách các vùng khuyến khích phát triển cảng	Tỉnh Ninh Thuận	Nội dung này được cụ thể hóa trong quy hoạch tổng thể phát triển cảng biển
6	Đề nghị bổ sung Ninh Thuận vào danh sách các vùng phát triển điện gió nhất là điện gió ngoài khơi	Tỉnh Ninh Thuận	Nội dung này được cụ thể hóa trong quy hoạch tổng thể về năng lượng
7	Bổ sung nội dung "Phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển của quốc gia"	Tỉnh Kiên Giang	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý.
8	Đề nghị rà soát nội dung "vùng biển của Việt Nam được chia thành 4 nhóm vùng" chưa phù hợp với việc phân vùng biển Việt Nam thành 5 loại vùng sử dụng tại Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tỉnh Nam Định	Giải trình: Nguyên tắc phân vùng biển trong không gian biển dựa trên hệ sinh thái, điều kiện tự nhiên, và các yếu tố kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh. Đây là cách đã được IOC/UNESCO khuyến nghị. 5 vùng sử dụng biển của UNCLOS 1982 là liên quan đến phân vùng theo chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia.
9	Đề nghị xem xét sửa tên mục 3.2.1 như sau: Vùng cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích quốc phòng, bảo vệ môi trường và bảo tồn hệ sinh thái	Tỉnh Nam Định	Đã tiếp thu, chỉnh sửa tên đề mục liên quan
10	Đề nghị rà soát lại tên của các vùng trong bảng 70 Vùng khuyến khích phát triển du lịch đảm bảo phù hợp với bảng phân vùng trong Dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tỉnh Nam Định	Nội dung này trong Báo cáo QHTTQG đã được cấu trúc lại

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
XIII	ĐỊNH HƯỚNG PHÂN VÙNG VÀ LIÊN KẾT VÙNG (06 VÙNG)		
1	Đề nghị lưu ý, đảm bảo tính hợp lý của phương án phân vùng; bổ sung các điều kiện, tiêu chí phân vùng và xây dựng phương án phân vùng, xác định lợi thế so sánh của từng vùng và định hướng phát triển vùng, đề xuất phương án liên kết về kết cấu hạ tầng và các hoạt động kinh tế, xã hội, môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;	Ủy ban Xã hội của Quốc hội; Bộ Giao thông vận tải; Thành phố Hà Nội	Sau khi Luật Quy hoạch được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã chỉ đạo nghiên cứu phương án phân vùng để triển khai lập quy hoạch các vùng và làm cơ sở để phân vùng trong Quy hoạch tổng thể quốc gia. Sau nhiều lần thảo luận, xem xét, Chính phủ đã chỉ đạo sử dụng phương án phân vùng theo 06 vùng kinh tế - xã hội hiện hành để thực hiện Luật Quy hoạch
2	Đề nghị bổ sung định hướng phát huy thế mạnh về truyền thống và văn hóa đặc trưng vùng đồng bằng Bắc Bộ, tận dụng lợi thế cửa ngõ phía Nam vùng thủ đô Hà Nội kết nối với các tỉnh Bắc Trung Bộ	Tỉnh Hà Nam	Tiếp thu
3	Đề nghị bổ sung định hướng phát triển điện gió, điện mặt trời tại khu vực Tây Bắc (tại các tỉnh Lai Châu, Điện Biên,...).	Tỉnh Lai Châu	Nghiên cứu bổ sung trong Quy hoạch phát triển điện lực
4	Đề nghị tiếp tục đầu tư các tuyến đường quốc lộ quan trọng kết nối các địa phương trong vùng; các đường vành đai biên giới, đường ra các mốc khu vực biên giới; các dự án sắp xếp, ổn định dân cư gắn với xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ tại các xã biên giới.	Tỉnh Lai Châu	Nghiên cứu bổ sung trong Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc, quy hoạch tỉnh
5	Đề nghị bổ sung cụm từ "Tuyên Quang" vào cuối câu, để trở thành "Tập trung bảo vệ, khôi phục rừng, nhất là rừng đầu nguồn, phát triển lâm nghiệp bền vững, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản, cây dược liệu, chăn nuôi gia súc gắn với công nghiệp chế biến nông, lâm sản (Tuyên Quang)."	Tỉnh Tuyên Quang	Đã tiếp thu, xác định định hướng Tuyên Quang trở thành trung tâm sản xuất và chế biến gỗ của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.
6	Đề nghị bổ sung nội dung quy hoạch hình thành hành lang kinh tế "Hà Nội - Phú Thọ - Tuyên Quang - Bắc Kạn - Cao Bằng" vào sau cụm từ "Thúc đẩy hình thành hành lang kinh tế Cao Bằng - Bắc Kạn - Thái Nguyên - Hà Nội và Cao Bằng - Lạng Sơn - Bắc Giang - Hà Nội"	Tỉnh Tuyên Quang	Đã tiếp thu, bổ sung hành lang kinh tế của vùng Trung du miền núi phía Bắc

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
7	Đề nghị điều chỉnh mạng lưới đường sắt theo Quy hoạch mạng lưới đường sắt	Tỉnh Yên Bái	Đã tiếp thu, rà soát nội dung về quy hoạch đường sắt
8	Đề nghị bổ sung nội dung “Xây dựng, phát triển Khu du lịch quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng trở thành trung tâm du lịch sinh thái, khám phá mạo hiểm đẳng cấp khu vực Đông Nam Á và thế giới”.	Tỉnh Quảng Bình	Nghiên cứu bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch
9	Về nội dung định hướng phát triển vùng và liên kết vùng của Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung: Đề nghị bổ sung, xây dựng cảng hàng không tại đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn trước năm 2030	Tỉnh Quảng Ngãi	Nghiên cứu bổ sung trong Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc
10	Đề nghị bổ sung "đảo", "lịch sử, tín ngưỡng" trong “Liên kết các địa phương trong vùng để phát triển du lịch biển, du lịch sinh thái và du lịch văn hóa dân tộc”; bổ sung “ngành công nghiệp năng lượng” vào "đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp ven biển như lọc hóa dầu, thép, vật liệu xây dựng, dịch vụ hậu cần biển, công nghiệp năng lượng, hướng tới hình thành các cụm ngành sản phẩm liên quan ” tại khu vực Bắc Trung Bộ	Tỉnh Quảng Trị	Đã tiếp thu, bổ sung vào định hướng phát triển vùng trong Báo cáo QHTTQG
11	Đề nghị bổ sung định hướng theo Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế	Tỉnh Thừa Thiên - Huế	Đã tiếp thu, rà soát định hướng phát triển liên quan trong Báo cáo QHTTQG
12	Điều chỉnh định hướng phát triển thành phố Buôn Ma Thuột thành "Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm và cực tăng trưởng của vùng Tây Nguyên về du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ; là đô thị xanh, sinh thái, thông minh và bản sắc riêng vùng Tây Nguyên"	Tỉnh Đắk Lắk	Đã tiếp thu, rà soát định hướng phát triển liên quan trong Báo cáo QHTTQG
13	Bổ sung nội dung "Khu vực động lực du lịch Lâm Đông - Đắk Lắk: Tập trung phát triển sản phẩm du lịch chất lượng cao, du lịch gắn với tìm hiểu văn hóa dân tộc, tham quan, nghỉ dưỡng núi, du lịch sinh thái, du lịch gắn với các trang trại nông nghiệp và cây công nghiệp, du lịch kết hợp hội nghị, triển lãm, tổ chức sự kiện ... (du lịch MICE), du lịch thể thao mạo hiểm"	Tỉnh Lâm Đồng	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch hệ thống du lịch

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
14	Đề nghị bổ sung phân tích thêm tính liên kết giữa các vùng động lực trong nước, giữa các Vùng động lực của Việt Nam với các khu vực quốc tế nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế trong quá trình phát triển như “Tăng cường liên kết giữa các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long; với thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ; mở rộng giao thương với các nước trong khu vực ASEAN, đặc biệt là các nước thuộc Tiểu vùng sông Mê Công”.	Tỉnh Đồng Tháp	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
XIV	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA		
1	Đề nghị bổ sung thêm chỉ tiêu về đất xây dựng đô thị; số lượng các đô thị; tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị và diện tích đất cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị	Bộ Xây dựng	Đã tiếp thu, bổ sung các chỉ tiêu theo góp ý
2	Đề nghị xác định cụ thể, tổ chức mạng lưới đô thị, chuỗi và chùm đô thị tại các vùng kinh tế - xã hội và gắn với các hành lang kinh tế của quốc gia; vai trò, chức năng và mối liên kết giữa các đô thị trọng điểm cấp quốc gia và với các khu vực phát triển kinh tế khác như khu công nghiệp, khu kinh tế, khu du lịch ,...	Bộ Xây dựng	Nội dung này thuộc phạm vi của quy hoạch hệ thống đô thị theo Luật Quy hoạch 2017
3	Bổ sung nội dung đề xuất về tổ chức liên kết giữa các vùng đô thị lớn, giữa đô thị và nông thôn; tổ chức vùng ven đô; tổ chức hệ thống đô thị tại khu vực ven biển; hành lang biên giới, các đô thị hải đảo, đô thị du lịch ...	Bộ Xây dựng	Nội dung này thuộc phạm vi của quy hoạch hệ thống đô thị theo Luật Quy hoạch 2017
4	Đề nghị bổ sung nội dung định hướng hình thành và phát triển các đô thị lớn, đô thị vừa và đô thị nhỏ, trong đó có dự kiến số lượng các đô thị của cả nước theo từng loại đô thị và đơn vị hành chính đô thị trong thời kỳ quy hoạch	Bộ Nội vụ	Nội dung này thuộc phạm vi của quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn theo Luật Quy hoạch 2017
5	Đề nghị bổ sung định hướng phát triển cho các đô thị vệ tinh của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh để giảm bớt việc tập trung dân cư vào vùng lõi của hai thành phố đặc biệt	Tỉnh Hà Nam	Đã tiếp thu, nhấn mạnh việc phát triển các đô thị vệ tinh cho Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
6	Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Châu Đốc - Trần Đề, Hà Tiên - Rạch Giá” thành “Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu”; điều chỉnh cụm từ “Nghiên cứu xây dựng cảng biển Sóc Trăng” thành “Xây dựng cảng Trần Đề”.	Tỉnh Sóc Trăng	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
7	Đề nghị bổ sung rõ hơn định hướng phát triển mạng lưới đô thị trên cả nước và các vùng, trong đó “Xây dựng các thành phố Thái nguyên, Bắc Giang, Lào Cai, Sơn La, Lạng Sơn trở thành cực tăng trưởng hạt nhân quan trọng trong phát triển kinh tế vùng”.	Tỉnh Sơn La	Đã tiếp thu, bổ sung tại nội dung phát triển vùng Trung du và miền núi phía Bắc
XV	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CỬA KHẨU BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN QUỐC GIA		
1	Đề nghị chỉnh sửa thông tin, số liệu về cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ ..	Bộ Ngoại giao	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
2	Ưu tiên bổ sung quy hoạch cửa khẩu quốc tế Đăk Peur và phân giới cắm mốc khu vực 49 km2	Tỉnh Đắk Nông	Nghiên cứu, bổ sung trong Quy hoạch cửa khẩu
3	Đề nghị nghiên cứu bổ sung định hướng mở thêm 01 cửa khẩu quốc gia tại khu vực mốc số 17 - 18 huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu.	Tỉnh Lai Châu	Nghiên cứu bổ sung trong Quy hoạch cửa khẩu
XVI	CÁC GIẢI PHÁP, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN QUY HOẠCH VÀ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA		
1	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung giải pháp chung về hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh... và các giải pháp về cơ chế, chính sách đặc thù cho các ngành, lĩnh vực, địa phương	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Đã tiếp thu, bổ sung các giải pháp

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
2	Đề nghị bổ sung, sửa khổ thứ tư của Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực: “Ưu tiên đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các thành phố lớn, các vùng kinh tế trọng điểm để hình thành các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, tiếp cận trình độ các nước thuộc nhóm ASEAN-4 và G20, hình thành các trung tâm quốc gia đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao, trung tâm thực hành vùng” thành “Ưu tiên đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp... hình thành các trung tâm quốc gia, trung tâm vùng đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao.”	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Đã tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung theo góp ý.
3	Bổ sung giải pháp “Đẩy mạnh cải cách hành chính”	Bộ Nội vụ	Trong Báo cáo QHTTQG đã đề xuất giải pháp về đẩy mạnh cải cách hành chính
4	Cải cách hành chính, nên có cơ chế hỗ trợ, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Ủy ban Dân tộc	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
5	Đề nghị đánh giá việc đảm bảo tuân thủ Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước khi đưa ra giải pháp "Tăng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho các địa phương tại các vùng động lực để dành cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng...".	Bộ Tư pháp	Sẽ nghiên cứu để kiến nghị điều chỉnh Luật Ngân sách nhà nước
6	Về giải pháp huy động vốn đầu tư, đề nghị: Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư.	Tỉnh Quảng Ngãi	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
7	Đề nghị đảm bảo đề nghị đảm bảo kinh phí cho các dự án: Dự án Đầu tư cải tạo nâng cấp Thư viện Quốc gia Việt Nam (Giai đoạn 2021-2025); Dự án Xây dựng Trung tâm bảo quản số Quốc gia, Dự án Xây dựng Trung tâm lưu trữ bảo quản vùng (Giai đoạn 2026-2030)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trong QHTTQG đưa ra các định hướng chung; phạm vi không bao gồm các dự án cụ thể
8	Đề nghị bổ sung vào Danh mục dự án quan trọng tuyến đường sắt quy khu vực Tây Nguyên kết nối đường sắt xuyên Á	Tỉnh Đắk Nông	Nghiên cứu bổ sung trong Quy hoạch mạng lưới đường sắt

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
9	Bổ sung vào danh mục ưu tiên đầu tư đối với Dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 28 đoạn Gia Nghĩa - Quảng Khê trước năm 2030: Quốc lộ 28 có điểm đầu tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (giao QL1A)	Tỉnh Đắk Nông	Nghiên cứu bổ sung trong quy hoạch Quy hoạch mạng lưới đường bộ
10	Đề nghị bổ sung vào Danh mục dự án quan trọng đường bộ cao tốc Lạng Sơn - Quảng Ninh	Tỉnh Lạng Sơn	Nghiên cứu cụ thể hóa trong giai đoạn triển khai
11	Đề nghị rà soát lại giai đoạn đầu tư đường sắt tốc độ cao của dự án đường sắt tốc độ cao Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng	Tỉnh Yên Bái	Đã tiếp thu, rà soát theo góp ý
XVII	PHỤ LỤC CỦA BÁO CÁO TỔNG HỢP		
1	Đề nghị bổ sung phụ lục để giải thích các khái niệm quan trọng được sử dụng trong Báo cáo quy hoạch như: Vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế - xã hội, vùng động lực quốc gia, vùng động lực của tỉnh, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng, đô thị động lực ...để tạo cách hiểu thống nhất khi tiếp cận nội dung quy hoạch.	Tỉnh Bắc Ninh	Đã tiếp thu, bổ sung định nghĩa về vùng động lực, hành lang kinh tế trong Báo cáo QHTTQG
2	Đề nghị làm rõ nội hàm của Hành lang kinh tế, những yếu tố cần thiết và điều kiện để hình thành Hành lang kinh tế	Ban Kinh tế Trung ương	Đã bổ sung định nghĩa về hành lang kinh tế
3	Đề nghị bổ sung tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận vào Phụ lục về tuyến đường cao tốc	Tỉnh An Giang, Vĩnh Long	Đã tiếp thu, bổ sung theo góp ý
4	Đề nghị cập nhật số liệu về khu bảo tồn thiên nhiên trên toàn quốc	Tỉnh Hậu Giang	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
5	Điều chỉnh diện tích 03 khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Vườn quốc gia Tam Đảo, Khu dự trữ thiên nhiên Thần Sa - Phương Hoàng, Khu bảo vệ cảnh quan ATK Định Hóa	Tỉnh Thái Nguyên	Đã tiếp thu, điều chỉnh theo góp ý
XVIII	BẢN ĐỒ QUY HOẠCH		
1	Rà soát lại tiến độ đầu tư tuyến cao tốc Bắc - Nam (đoạn từ Đức Hòa, Long An - Mỹ An, Đồng Tháp) trên bản đồ định hướng phát triển ngành hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia	Tỉnh Bình Dương	Đã tiếp thu, chỉnh sửa trên bản đồ

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
2	Đề nghị cập nhật và thể hiện đủ các tuyến đường sắt khu vực đầu mỗi thành phố Hồ Chí Minh	Tỉnh Bình Dương	Đã tiếp thu, cập nhật trên bản đồ
3	Đề nghị sửa lại chú giải “ <i>UBND tỉnh</i> ” thành “thành phố tỉnh lỵ” để phù hợp với các chú thích trên bản đồ	Tỉnh Hà Nam	Đã tiếp thu, chỉnh sửa trên bản đồ
4	Bản đồ định hướng phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật: Bổ sung vị trí quy hoạch sân bay thứ hai trong vùng thủ đô	Tỉnh Hà Nam	Bổ sung khi xác định được vị trí cụ thể
5	Bản đồ định hướng sử dụng đất: Bổ sung ký hiệu quy hoạch đô thị loại I đối với thành phố Phủ Lý; Khu công nghệ cao Hà Nam, các khu công nghiệp quy hoạch trên địa bàn tỉnh Hà Nam	Tỉnh Hà Nam	Bản đồ định hướng sử dụng đất quốc gia không thể hiện cụ thể định hướng nâng cấp đô thị và các khu công nghệ cao, khu công nghiệp
6	Bản đồ định hướng phát triển ngành hạ tầng xã hội cấp quốc gia: Bổ sung vị trí cơ sở 2 các bệnh viện Bạch Mai, Việt Đức, Lão Khoa, Đại học Y trên địa bàn tỉnh Hà Nam, vị trí di tích lịch sử quốc gia cấp đặc biệt tại chùa Long Đọi Sơn (thị xã Duy Tiên) và đền Trần Thương (huyện Lý Nhân)	Tỉnh Hà Nam	Đã tiếp thu, thể hiện trên bản đồ
7	Bản đồ định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn: Bổ sung định hướng phát triển đô thị loại I trực thuộc tỉnh đối với thành phố Phủ Lý, đô thị loại III đối với thị xã Duy Tiên (thành phố Duy Tiên), huyện Kim Bảng (thị xã Kim Bảng)	Tỉnh Hà Nam	QHTTQG không bao gồm nội dung định hướng nâng cấp đô thị cụ thể
8	Đề nghị bổ sung trong hệ thống bản đồ (xác định vùng cấm khai thác, vùng khai thác, sử dụng có điều kiện trong phạm vi không gian biển trong thời kỳ quy hoạch): (1) Vùng cần bảo vệ đặc biệt: Không gian biển của Đảo Mắt, Nghệ An; (2) Vùng dễ tổn thương và khai thác có điều kiện gồm: Trường bắn biển quốc gia tại huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An; khu vực không gian biển Đảo Ngư	Tỉnh Nghệ An	Nội dung này được xác định cụ thể trong Quy hoạch không gian biển quốc gia

STT	Nội dung tham gia	Đơn vị tham gia ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
9	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thành phố Đông Hà là đô thị loại II, thị xã Quảng Trị là đô thị loại III vào Bản đồ định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021- 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021.	Tỉnh Quảng Trị	QHTTQG không có nội dung định hướng nâng cấp đô thị cụ thể
10	Đề nghị chỉnh sửa ký hiệu tuyến đường cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo (CT. 19) thành “Đường cao tốc quy hoạch trước năm 2030”.	Tỉnh Quảng Trị	Đã tiếp thu, chỉnh sửa theo góp ý
11	Đề nghị bổ sung bản đồ định hướng bảo vệ môi trường quốc gia	Tỉnh Thanh Hóa	Đã tiếp thu, bổ sung bản đồ
12	Đề nghị bổ sung hệ thống công trình đê điều và hồ Cửa Đạt	Tỉnh Thanh Hóa	Đã tiếp thu, thể hiện trên bản đồ
XIX	Ý KIẾN KHÁC		
1	Đề nghị bổ sung định hướng về quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trong quy hoạch tổng thể quốc gia	Bộ Nội vụ	Quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp không phải đối tượng thuộc phạm vi quy hoạch theo Luật Quy hoạch 2017 (gắn với bố trí không gian phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội)

Bảng 2. Các ý kiến tham gia đối với Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tổng thể quốc gia

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
Nhận xét chung			
	- Cấu trúc của báo cáo ĐMC về cơ bản tuân thủ theo quy định tại mẫu 01b Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.		Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND TP Đà Nẵng; Sở KHĐT tỉnh Gia Lai

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	- Báo cáo đã đưa ra được sự cần thiết của nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở để thực hiện nhiệm vụ. - Đã trình bày nội dung, quan điểm và mục tiêu phát triển của Quy hoạch trên cơ sở tích hợp các nội dung, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực; các quan điểm và mục tiêu về bảo vệ môi trường làm cơ sở lựa chọn phương án của Quy hoạch, định hướng và giải pháp chính về kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. - Đã đánh giá sự phù hợp giữa các quan điểm, mục tiêu của Quy hoạch với các quan điểm, mục tiêu về bảo vệ môi trường và dự báo tác động của các quan điểm, mục tiêu của Quy hoạch đến các quan điểm, mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững - Báo cáo ĐMC đã xác định được năm (05) vấn đề môi trường chính của Quy hoạch là: ô nhiễm môi trường không khí; gia tăng phát sinh chất thải rắn; suy giảm và ô nhiễm nguồn nước; suy giảm đa dạng sinh học; tác động xã hội (di dân; an ninh lương thực; gia tăng khoảng cách giàu nghèo); đã trình bày xu hướng của các vấn đề môi trường chính trong trường hợp không thực hiện cũng như thực hiện Quy hoạch. <i>(Xem cụ thể CV góp ý những nội dung đã đạt yêu cầu).</i>		

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
Nhận xét cụ thể			
Mở đầu	Quá trình thực hiện ĐMC đã áp dụng một số phương pháp ĐMC và các phương pháp khác. Việc liệt kê các phương pháp ĐMC và các phương pháp khác được sử dụng để thực hiện ĐMC cơ bản phù hợp. Tuy nhiên cần cụ thể hơn các phương pháp này được sử dụng ở nội dung nào của báo cáo thay cho áp dụng tại chương nào của báo cáo. Tiếp thu, sẽ rà soát và bổ sung để cụ thể hơn các phương pháp được sử dụng ở nội dung nào của báo cáo.	Tiếp thu, đã rà soát và bổ sung để cụ thể hơn các phương pháp được sử dụng ở nội dung nào của báo cáo.	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Theo CV 5070/BTNMT-TCMT của Bộ TN&MT ngày 29/8/2022)
Chương 1. Tóm tắt nội dung Quy hoạch			
	Đề nghị rà soát để làm rõ hơn các nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động xấu đến môi trường.	Tiếp thu, sẽ rà soát và chỉnh sửa để làm rõ hơn các nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động xấu đến môi trường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Theo CV 5070/BTNMT-TCMT của Bộ TN&MT ngày 29/8/2022)
	Về Phương án phát triển kinh tế - xã hội chung của quốc gia ngành nông nghiệp (trang 42): Nâng diện tích đất trồng trọt hữu cơ đạt trên 2% tổng diện tích đất trồng trọt với các cây trồng chủ lực: lúa, rau đậu các loại, cây ăn quả, chè, hồ tiêu, cà phê, điều, dừa...bổ sung cây dược liệu	Đây là các ý kiến góp ý về các chỉ tiêu của Dự thảo Quy hoạch. Vì vậy nhóm lập ĐMC đã trao đổi và chuyển các góp ý này cho đơn vị lập quy hoạch	Sở KHĐT tỉnh Gia Lai
	Về Định hướng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (trang 58): Đề nghị nghiên cứu tăng diện tích rừng phòng hộ	Đây là các ý kiến góp ý về các chỉ tiêu của Dự thảo Quy hoạch. Vì vậy	Sở KHĐT tỉnh Gia Lai

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	nhằm đáp ứng được những diễn biến phức tạp của quá trình biến đổi khí hậu, nhất là diện tích rừng phòng hộ ven biển	nhóm lập DMC đã trao đổi và chuyển các góp ý này cho đơn vị lập quy hoạch	
Chương 2. Phạm vi đánh giá môi trường chiến lược và thành phần môi trường, di sản thiên nhiên có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch			
	Về Phạm vi thời gian: Đề nghị xác định phạm vi thời gian thực hiện DMC tức phạm vi thời gian được nhận dạng, dự báo tác động của các vấn đề môi trường chính trong quá trình thực hiện Quy hoạch, không đưa thời gian, số liệu sử dụng để đánh giá hiện trạng KTXH và môi trường phục vụ DMC	Báo cáo ĐMC đã nêu rõ phạm vi thời gian gồm tổng hợp diễn biến môi trường từ 2016 đến nay và dự báo đánh giá tác động lên môi trường giai đoạn đến 2030, tầm nhìn 2050.	UBND thành phố Đà Nẵng
	- Phạm vi thời gian thực hiện ĐMC của Quy hoạch được đánh giá khoảng thời gian từ năm 2011 - 2021, theo đó, đối với đánh giá các thành phần môi trường đất, nước, không khí, sinh vật..., hiện trạng phát sinh chất thải rắn... đề nghị bổ sung các thông tin, số liệu từ năm 2011 trở lại đây để đánh giá môi trường qua các năm thực hiện quy hoạch (trong nội dung ĐMC chỉ mới cập nhật hiện trạng môi trường Quốc gia theo giai đoạn từ 2016 - 2020); - Bổ sung đánh giá chất lượng môi trường đất, nước biển trong mục 2.1.1.6. Đánh giá chung	- Đã làm rõ trong phạm vi thời gian thực hiện ĐMC là khoảng thời gian 2011-2021, nhưng chủ yếu là thời gian 5-6 năm trở lại đây. Tuy nhiên, báo cáo cũng đã cập nhật một số số liệu hiện trạng môi trường từ năm 2011 nếu có. - Phần 2.1.1.6. chỉ tập trung kết luận một số vấn đề môi trường chính, nổi cộm của quốc gia trong thời gian qua.	UBND tỉnh Quảng Ninh
	- Bổ sung đặc trưng về tài nguyên nước, xu thế diễn biến	Đã tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa đề	Bộ Tài nguyên và Môi

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	tài nguyên nước; hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nhu cầu sử dụng nước. - Bổ sung mô tả tổng quát hiện trạng, diễn biến chất lượng thành phần môi trường đất, nước, không khí đặc biệt là diễn biến liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, diễn biến chất lượng môi trường tại các Khu công nghiệp, khu chôn lấp chất thải lớn.	làm rõ hơn các nội dung góp ý.	trường (Theo CV 5070/BTNMT-TCMT của Bộ TN&MT ngày 29/8/2022)
	Tại mục 2.2.2. Di sản thiên nhiên thế giới: Bổ sung nguồn cung cấp số liệu về thống kê các khu bảo tồn, diện tích các khu bảo tồn, vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn và sinh cảnh... Trường hợp số liệu do nhóm ĐMC tự điều tra chưa được cơ quan có thẩm quyền công bố, thì cần bổ sung hồ sơ, tài liệu hoặc phiếu điều tra đính kèm theo ĐMC để chứng minh nguồn gốc và sự tin cậy của số liệu. Tương tự như vậy đối với các nội dung khác về số liệu trong toàn bộ nội dung của báo cáo ĐMC. + Rà soát, chỉnh sửa thống nhất số liệu về các khu dự trữ sinh quyển tại bảng 2.9. Danh mục các khu vực bảo tồn, bảo vệ đã được các tổ chức Quốc tế công nhận tại Việt Nam có 11 khu, tuy nhiên tại phần nhận định (trang 149) nêu có 09 khu; bổ sung đánh giá về số lượng các khu di sản ASEAN và công viên địa chất toàn cầu như đã nêu tại bảng	Đã rà soát, thống nhất số liệu và bổ sung nguồn trích dẫn số liệu	UBND tỉnh Quảng Ninh

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	2.9.		
	Mục 2.2.3. Điều kiện về kinh tế - xã hội: Đối với các số liệu đưa ra phải có chuỗi thời gian ít nhất là năm (5) năm tính đến thời điểm thực hiện ĐMC.	- Đã rà soát, bổ sung số liệu theo chuỗi thời gian	UBND tỉnh Quảng Ninh
Chương 3- Đánh giá tác động của Quy hoạch đến môi trường			
	- Bổ sung đánh giá sự phù hợp của quan điểm, mục tiêu Quy hoạch với quan điểm, mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường của Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020, Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018. - Báo cáo đã xác định được năm (05) vấn đề môi trường chính liên quan đến Quy hoạch bao gồm (1) Ô nhiễm môi trường không khí; (2) Gia tăng phát sinh chất thải rắn; (3) Suy giảm và ô nhiễm nguồn nước; (4) Suy giảm đa dạng sinh học; (5) Tác động xã hội (di dân; an ninh lương thực; gia tăng khoảng cách giàu nghèo). Tuy nhiên cần cân nhắc đưa tác động xã hội là một (01) trong năm (05) vấn đề môi trường chính do đánh giá tác động xã hội dựa trên các	- Nhất trí tiếp thu - Tiếp thu và nghiên cứu thêm để cân nhắc đưa tác động xã hội là một (01) trong năm (05) vấn đề môi trường chính.	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Theo CV 5070/BTNMT-TCMT của Bộ TN&MT ngày 29/8/2022)

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	phương pháp ĐMC có thể có độ chính xác không cao. - Cần chỉ rõ các khu vực cụ thể đã và đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường và các vùng, khu vực chịu tác động mạnh của Quy hoạch. - Chi tiết hơn kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của 05 vấn đề môi trường chính đã xác định.	- Tiếp thu, sẽ rà soát để chỉ rõ các khu vực cụ thể đã và đang bị ô nhiễm, suy thoái môi trường và các vùng, khu vực chịu tác động mạnh của Quy hoạch cũng như chi tiết hơn kết quả dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của 05 vấn đề môi trường chính đã xác định.	
	Về Các chỉ tiêu của ngành lâm nghiệp đến năm 2030 (trang 359): Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm tỷ lệ % diện tích rừng tự nhiên được nâng cấp chất lượng, nâng cao hiệu quả bảo tồn vào năm 2050; đồng thời cũng đặt ra những định hướng cho ngành lâm nghiệp đến năm 2050.	Đây là các ý kiến góp ý về các chỉ tiêu của Dự thảo Quy hoạch. Vì vậy nhóm lập ĐMC đã chuyển các góp ý này cho đơn vị lập quy hoạch	Sở KHĐT tỉnh Gia Lai
	+ Về phát triển du lịch và phát triển công nghiệp: Với những tiềm năng và lợi thế sẵn có, các dự án giao thông trọng điểm cùng với các dự án lớn về du lịch đưa vào khai	Đề nghị giữ vì việc xác định nguồn gây tác động khi thực hiện Quy hoạch là dựa trên các phương án phát	UBND tỉnh Quảng Ninh

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	thác, về du lịch tỉnh Quảng Ninh hiện đang được đánh giá là điểm sáng của ngành du lịch của cả nước. Mặt khác đối với hoạt động khai thác công nghiệp, Quảng Ninh có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng, có nhiều loại đặc thù, trữ lượng lớn, chất lượng cao mà nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước không có được như: than, cao lanh, đất sét, cát thủy tinh, đá vôi... 90% trữ lượng than của cả nước thuộc về tỉnh Quảng Ninh được phân bố tại các vùng Đông Triều, Uông bí, Hạ Long, Cẩm Phả... nên đối với bảng 3.2. đề nghị bổ sung nhận định tỉnh Quảng Ninh là một trong các tỉnh có nguồn tác động chính và bổ sung các vấn đề tác động môi trường chính đồng thời phù hợp với các nhận định tại mục đánh giá, dự báo tác động của Quy hoạch đến môi trường. + Đối với đánh giá, dự báo xu hướng tích cực và tiêu cực của các vấn đề môi trường chính: Đề nghị có đánh giá cơ chế tác động, phạm vi không gian và thời gian của tác động, mức độ tác động đến các vấn đề môi trường chính.	triển và các dự án ưu tiên đã được đề xuất trong Quy hoạch. Mặt khác việc đánh giá, dự báo tác động môi trường khi thực hiện Quy hoạch mang quy mô quốc gia nên không quá đi sâu phân tích cụ thể của từng địa phương. Đã bổ sung phạm vi tác động, mức độ tác động đến các vấn đề môi trường chính tại mục 3.1.4.3. So sánh xu hướng của các vấn đề môi trường chính khi thực hiện Quy hoạch và khi không thực hiện Quy hoạch	
Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính			

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	- Để đảm bảo tính khả thi cần cụ thể phương án tổ chức thực hiện, nguồn lực và cơ quan chủ trì. - Cần có giải pháp, biện pháp cảnh báo thiên tai, sự cố môi trường, giám sát các vấn đề môi trường chính. - Về giải pháp tăng cường quản lý chất thải rắn: Bổ sung giải pháp phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; bổ sung nội dung cải tạo, phục hồi môi trường các bãi chôn lấp chất thải không hợp vệ sinh hoặc đã đóng cửa. - Về phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra cần thực hiện đảm bảo yêu cầu theo quy định tại điểm 11 Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP. - Định hướng bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch cần được xem xét, cụ thể hóa trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trước khi tích hợp vào Quy hoạch đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia. - Cần xác định tác động của Quy hoạch đến biến đổi khí hậu và đánh giá, dự báo tác động của các kịch bản biến đổi khí hậu đối với Quy hoạch. Nội dung đánh giá cần rà soát để thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2022/TT- BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật	Đã tiếp thu, rà soát, bổ sung, chỉnh sửa để làm rõ, chi tiết hơn các giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính theo ý kiến góp ý.	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Theo CV 5070/BTNMT-TCMT của Bộ TN&MT ngày 29/8/2022)

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.		
	- Về Định hướng phân vùng môi trường: Đề nghị nghiên cứu quy định tại Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường để định hướng phân vùng môi trường cho phù hợp. Trong đó phải định hướng rõ các Vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải, vùng khác trong Quy hoạch tổng thể quốc gia trên cơ sở các yếu tố nhạy cảm về môi trường như thông tin, hiện trạng, danh mục, quy hoạch về các hệ sinh thái tự nhiên, vườn quốc gia, khu bảo tồn loài – sinh cảnh, khu di tích lịch sử - văn hóa, kinh tế - xã hội... đã nêu ở Chương 2 của Báo cáo. Đồng thời thực hiện sơ đồ hóa các phân vùng này để nhận diện, tra cứu. - Tách riêng việc phân vùng môi trường với các phương hướng bảo vệ môi trường tương ứng với từng vùng. Trong đó, lưu ý việc đề xuất phương hướng bảo vệ môi trường, cấp phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các vùng đã được phân vùng phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (ví dụ cơ sở đề xuất việc không cấp phép cho các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, có lượng xả thải lớn tại vùng hạn chế phát...) tránh việc đề xuất một cách khách quan, gây tác động đến	Đã làm rõ trong báo cáo nội dung này cũng như trao đổi với nhóm Quy hoạch đề nghị nghiên cứu định hướng phân vùng môi trường phù hợp với Điều 22 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	UBND thành phố Đà Nẵng

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	môi trường đầu tư, phát triển của đất nước.		
	Các giải pháp về tăng cường quản lý CTR: Cần nêu cụ thể về nội dung, công nghệ, kỹ thuật thực hiện trong thời gian đến và cần có phân kỳ để tổ chức thực hiện	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại phần giải pháp về tăng cường quản lý CTR	UBND tỉnh Quảng Ngãi
	Tính khả thi và phân công thực hiện các giải pháp: Các Bộ ngành cần chủ trì trong việc xây dựng lộ trình đầu tư, áp dụng công nghệ để xử lý, tái chế chất thải để các địa phương tổ chức thực hiện	Đã tiếp thu và chỉnh sửa tại nội dung thực hiện các giải pháp	UBND tỉnh Quảng Ngãi
	Các giải pháp thích ứng BĐKH: Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá việc lồng ghép kết quả giám sát BĐKH vào quy hoạch tổng thể quốc gia theo quy định tại Điều 37 và điểm g khoản 1 Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn.	Trên thực tế, Báo cáo QHTTQG đã đưa ra định hướng phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH. Trong quá trình thực hiện báo cáo ĐMC, nhóm thực hiện đã sử dụng kết quả phân tích, đánh giá những biểu hiện của BĐKH và tác động của BĐKH đến thiên tai, tài nguyên, môi trường, hệ sinh thái, điều kiện sống, hoạt động kinh tế - xã hội và các vấn đề liên ngành, liên vùng, liên lĩnh vực nhằm đánh giá, dự báo các mục tiêu, phương án phát triển của quy hoạch đến MT, từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị cho nhóm QH. Tuy	Bộ Tài nguyên và Môi trường (<i>Theo CV 4844/BTNMT-KHTC của Bộ TN&MT ngày 19/8/2022</i>)

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
		nhiên, báo cáo ĐMC cũng đã được bổ sung, làm rõ hơn nội dung: “lồng ghép kết quả giám sát BĐKH vào các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển” tại mục 4.1.3.2.	
	Tại Chương 4. Giải pháp duy trì xu hướng tích cực, giảm thiểu xu hướng tiêu cực của các vấn đề môi trường chính: Đối với mạng điểm giám sát môi trường đề xuất, đề nghị tính từ thời điểm lập Quy hoạch.	Nhất trí tiếp thu	UBND tỉnh Quảng Ninh
Chương 5. Tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường chiến lược			
	Lập bảng tổng hợp thể hiện các ý kiến, kiến nghị của đối tượng được tham vấn và giải trình việc tiếp thu kết quả tham vấn, hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (sắp xếp các ý kiến góp ý theo chương, mục liên quan của báo cáo đánh giá môi trường chiến lược).	Nhất trí tiếp thu	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Theo CV 5070/BTNMT-TCMT của Bộ TN&MT ngày 29/8/2022)
Kết luận, kiến nghị và cam kết			
	- Nhóm ĐMC đã nêu 07 kiến nghị với nhóm lập Quy hoạch, tuy nhiên các kiến nghị nên tập trung nêu rõ quan điểm, đề xuất của nhóm ĐMC đối với các nội dung sau trong Quy hoạch tổng thể quốc gia:	Đã tiếp thu và làm rõ hơn các kiến nghị đề xuất của nhóm ĐMC đối với các nội dung sau trong Quy hoạch tổng thể quốc gia; Cụ thể hơn các nội	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Theo CV 5070/BTNMT-TCMT của Bộ TN&MT ngày

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	+ Phân vùng môi trường trên địa bàn quốc gia. + Xác định mục tiêu bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; định hướng các khu vực thành lập khu bảo tồn thiên nhiên, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực cảnh quan sinh thái quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học. + Định hướng quản lý chất thải cấp quốc gia. + Phân bố và tổ chức không gian phát triển các trạm quan trắc và cảnh báo môi trường cấp quốc gia. + Xác định các khu vực dễ bị tổn thương do thiên tai, biến đổi khí hậu và nước biển dâng. + Phân vùng rủi ro thiên tai (bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất đá, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn). - Cụ thể hơn các nội dung Quy hoạch đã được điều chỉnh trên cơ sở kiến nghị từ quá trình ĐMC để thấy rõ hơn vai trò của quá trình ĐMC. - Làm rõ hơn những vấn đề còn chưa thống nhất giữa yêu cầu phát triển và yêu cầu về bảo vệ môi trường.	dung Quy hoạch đã được điều chỉnh trên cơ sở kiến nghị từ quá trình ĐMC để thấy rõ hơn vai trò của quá trình ĐMC; Làm rõ hơn những vấn đề còn chưa thống nhất giữa yêu cầu phát triển và yêu cầu về bảo vệ môi trường.	29/8/2022)
Các ý kiến khác			
	- Rà soát, đánh giá các đặc trưng tài nguyên nước, xu thế		Bộ Tài nguyên và Môi

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	diễn biến tài nguyên nước; hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nhu cầu sử dụng nước; những vấn đề nổi cộm về tài nguyên nước theo quy định tại điểm e, Khoản 2, Điều 27 của Luật Bảo vệ môi trường về nội dung đánh giá môi trường chiến lược. Trong đó, cần nhận diện xác định các vấn đề chính về tài nguyên nước xuyên biên giới, tác động xuyên biên giới; tác động loại hình khai thác, sử dụng nước tiêu hao, không tiêu hao (thủy điện); chuyển nước giữa các lưu vực; các hoạt động sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, các tầng chứa nước (nhiệt điện, than, khoáng sản; các làng nghề, chế biến thủy sản; các khu công nghiệp). - Theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, cần rà soát, cập nhật, tích hợp nội dung định hướng khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra (được xây dựng trong dự thảo báo cáo và quyết định quy hoạch tài nguyên nước quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050) làm căn cứ đánh giá, dự báo xu hướng của các vấn đề môi trường chính (đặc biệt các vấn đề nổi cộm về tài nguyên nước) và đề xuất giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực và định hướng quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trong quá trình thực hiện quy hoạch tổng thể quốc gia theo quy định tại các điểm i và k thuộc Khoản 2, Điều 27 của Luật Bảo vệ	- Đã tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa để làm rõ hơn các nội dung góp ý tại mục 2.2 và mục 3.2. - Tiếp thu và sẽ rà soát để làm rõ hơn nội dung đánh giá, dự báo xu hướng và đề xuất giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực và định hướng quản lý, bảo vệ tài nguyên nước.	trường (Theo CV 5070/BTNMT-TCMT của Bộ TN&MT ngày 29/8/2022)

TT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/ giải trình	Đơn vị góp ý
	môi trường. - Cần đề xuất tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Quy hoạch theo quy định; chú trọng kiểm tra, giám sát các vấn đề môi trường chính; xây dựng hệ thống bản đồ và cơ sở dữ liệu trong quá trình thực hiện Quy hoạch. - Đề nghị tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện cấu trúc báo cáo theo mẫu số 01b Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020. Rà soát lại trang tại Mục lục và Báo cáo; chỉnh sửa lại một số lỗi in ấn.	- Nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung. - Tiếp thu, rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện theo cấu trúc báo cáo theo mẫu số 01b Phụ lục II cũng như các lỗi kỹ thuật.	

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH

**Các ý kiến phản biện xã hội đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và**

Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ngày 07/7/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 4595/BKHĐT-CLPT kèm theo dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xin ý kiến về Quy hoạch (thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch). Ngày 10/8/2022, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 dưới sự chủ trì của đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Tại Hội nghị, sau khi nghe đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo những nội dung trọng tâm trong dự thảo Báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia, các đại biểu tham dự Hội nghị đã thảo luận và tham gia ý kiến đối với các vấn đề cụ thể trong dự thảo. Ngày 06/9/2022, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã có văn bản số 4434/MTTW-BTT gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Các ý kiến cho rằng việc xây dựng Quy hoạch tổng thể quốc gia là “*hết sức cần thiết*”, nhấn mạnh vai trò của Quy hoạch tổng thể quốc gia là cơ sở cho việc điều hành phát triển kinh tế - xã hội; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn lực của quốc gia để phát triển đất nước nhanh và bền vững

Các ý kiến đánh giá cao dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được xây dựng công phu, khoa học, có tính khả thi, kết cấu phù hợp, đề cập được các vấn đề cốt lõi trong quy hoạch phát triển quốc gia. Nội dung dự thảo Quy hoạch đã bám khá sát chủ trương, chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là các văn kiện Đại hội XIII của Đảng; về cơ bản đã bảo đảm tính chiến lược theo hướng phân vùng và liên kết vùng trong không gian lãnh thổ Việt Nam, tuân thủ kết cấu được quy định trong Luật Quy hoạch, các văn bản hướng dẫn và Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04/10/2020 của Chính phủ.

Đối với các ý kiến góp ý chung và góp ý cụ thể đối với từng mục nội dung nhằm nâng cao tính khả thi, hiệu quả của các định hướng đề ra trong dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức nghiên cứu, tiếp thu một cách nghiêm túc để chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện Báo cáo Quy hoạch.

1. Những nội dung tiếp thu

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu những ý kiến liên quan đến các nhóm vấn đề và điều chỉnh, bổ sung vào báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia như sau:

- Rà soát lại Báo cáo theo các ý kiến lưu ý chung về mức độ chi tiết trong thể hiện các nội dung quy hoạch, bảo đảm tính khái quát, định hướng cao, tránh gây “cứng nhắc” trong việc lập và điều chỉnh quy hoạch chuyên ngành.

- Bổ sung một số định hướng lớn trong các Nghị quyết của Bộ Chính trị về đất đai; chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng...

- Bổ sung các nội dung về điểm mạnh, lợi thế so sánh cũng như các điểm yếu, thách thức đối với sự phát triển của đất nước; nguyên nhân của hạn chế yếu kém và các bài học kinh nghiệm.

- Bổ sung đánh giá về điều kiện tự nhiên (cấu trúc hình dáng tự nhiên của đất nước); tài nguyên nhân văn; tình hình và xu thế già hóa dân số; thiếu nhân lực trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng; cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ (vùng); hiện trạng hạ tầng thương mại...

- Bổ sung các nội dung định hướng về chuyển đổi số, chỉ tiêu phát triển kinh tế số của các đô thị trực thuộc Trung ương, phát triển nền tảng giáo dục số quốc gia; xu thế phát triển đô thị xanh, bền vững, phát triển đô thị phải gắn với bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa đặc trưng của vùng miền; tái cơ cấu thị trường vận tải, giảm dần thị phần vận tải đường bộ, ưu tiên phát triển giao thông đường sắt, nâng cao hiệu quả tổng thể; hạ tầng du lịch (cảng biển du lịch); phát triển trạm quan trắc thủy văn, trạm quan trắc môi trường biển; kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh...

- Bổ sung các nội dung về giải pháp thực hiện quy hoạch như giải pháp về huy động vốn đầu tư; giải pháp cơ chế, chính sách; giải pháp môi trường, khoa học công nghệ; phát triển nguồn nhân lực.

- Cơ cấu lại danh mục chương trình, dự án quan trọng của quốc gia; bổ sung các chương trình, dự án trong các ngành, lĩnh vực có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước trong thời kỳ quy hoạch và tầm nhìn dài hạn.

- Chỉnh sửa một số vấn đề mang tính kỹ thuật như cách diễn đạt một số mục tiêu về môi trường; định hướng quản lý chất thải.

2. Giải trình một số nhóm vấn đề chủ yếu

Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình những ý kiến liên quan đến các nhóm vấn đề lớn tham gia đối với báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia như sau:

- Về triết lý quy hoạch: Trong Quy hoạch tổng thể quốc gia xác định quan điểm phát triển có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào yếu tố hiệu quả trong giai đoạn đến năm 2030, sau đó dần phát triển hài hòa, bền vững, cân đối giữa các vùng miền, địa phương.

- Về các ý kiến đề nghị xem xét sự kết nối, quan hệ tác động qua lại giữa các ngành, lĩnh vực: Trong Quy hoạch tổng thể quốc gia đã xem xét vấn đề kết nối trong định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực theo đúng nguyên tắc lập quy hoạch là tích hợp, phối hợp đa ngành.

- Về các ý kiến xem xét lại dự báo tăng trưởng trong kịch bản phát triển: Phương án tăng trưởng được xây dựng nhằm đạt được mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Mục tiêu đặt ra là khả thi nếu như xây dựng bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia, thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược và khai thác tốt không gian phát triển mới được tạo ra.

- Về một số ý kiến đề nghị bổ sung các nội dung về định hướng như tăng cường kết nối giao thông Thủ đô và các thành phố lớn với các vùng kinh tế trọng điểm, các cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển và đường hàng không; thúc đẩy phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, thay đổi công nghệ nhiệt điện than; chính sách và giải pháp để thực hiện cam kết của Thủ tướng tại Hội nghị COP26 là: đến năm 2050 Việt Nam đưa phát thải khí nhà kính bằng 0 (Net zero); phát triển hệ thống cảng cá...: Các nội dung này đã được trình bày trong Báo cáo Quy hoạch tổng thể quốc gia.

- Một số ý kiến đề xuất bổ sung nội dung không thuộc phạm vi Quy hoạch tổng thể quốc gia³ như quy hoạch hệ thống cảng hàng không và sân bay trên mặt nước, xây dựng và phát triển thủy phi cơ, máy bay không người lái, vận tải đường dây trên không; xác định ranh giới không gian biển giữa các địa phương; chỉ tiêu các loại đất gắn với không gian, thể hiện được thông tin đến từng thửa đất; mục tiêu cụ thể về chất thải rắn công nghiệp thông thường, bụi và khí thải... Những vấn đề như trên sẽ được làm rõ tại các quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT

Nội dung giải trình chi tiết các ý kiến phản biện xã hội được trình bày chi tiết tại Bảng dưới đây:

Bảng 3. Tiếp thu, giải trình chi tiết các ý kiến phản biện xã hội đối với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
1	Đề nghị nghiên cứu xác định rõ triết lý quy hoạch, quan niệm nền tảng, cốt lõi và xuyên suốt để làm kim chỉ nam trong toàn bộ quy hoạch	Giải trình: Trong QHTTQG xác định quan điểm phát triển có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào yếu tố hiệu quả trong giai đoạn đến năm 2030, sau đó dần phát triển hài hòa, bền vững, cân đối giữa các vùng miền, địa

³ Khoản 1 Điều 22 Luật Quy hoạch quy định: Nội dung của Quy hoạch tổng thể quốc gia tập trung vào phân bổ và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường có tầm quan trọng cấp quốc gia, quốc tế và có tính liên vùng mang tính chiến lược.

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
		phương.
2	Đề nghị xem xét sự kết nối, tác động qua lại giữa một số ngành, lĩnh vực như: Văn hóa với du lịch; phát triển đô thị với bảo vệ môi trường đô thị; phát triển các ngành, lĩnh vực với nhu cầu sử dụng quỹ đất; cơ cấu đầu tư và đánh giá hiệu quả đầu tư trong các ngành, lĩnh vực...	Giải trình: Trong QHTTQG đã xem xét vấn đề kết nối trong định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực
3	Đề nghị nghiên cứu đặt ra nhiều phương án phân vùng với quy mô diện tích vùng nhỏ hơn như các tiểu vùng để xác định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển cụ thể hơn, sát với thực trạng và tính khả thi cao hơn.	Giải trình: Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu nhiều phương án phân vùng. Chính phủ thống nhất giữ nguyên phương án phân vùng để thực hiện Luật Quy hoạch. Việc phân thành các tiểu vùng sẽ được thực hiện trong các quy hoạch vùng.
4	Đề nghị xem xét tác động đến cơ cấu dân số ở các vùng dân tộc thiểu số từ định hướng phân vùng và liên kết vùng, quá trình đô thị hóa. Thực tế hiện nay cho thấy do dịch chuyển dân cư giữa các vùng nên tỉ lệ người dân tộc thiểu số ở một số vùng đang có chiều hướng giảm, dẫn đến nhiều vùng không đảm bảo điều kiện để hưởng các chính sách hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số ảnh hưởng đến tâm tư của đồng bào dân tộc thiểu số...	Giải trình: Vấn đề này sẽ được xem xét trong các quy hoạch vùng
5	Đề nghị xem xét tác động đến công tác bảo vệ và phát triển rừng từ chủ trương phát triển năng lượng tái tạo như thủy điện, điện gió trên bờ có khả năng tác động đến diện tích rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đầu nguồn; suy giảm đa dạng sinh học, môi trường sinh thái; thay đổi dòng chảy tự nhiên, mất an toàn về người và tài sản vùng	Giải trình: Trong Báo cáo QHTTQG đã có đề xuất chủ trương lớn về bảo vệ rừng ở Trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	thượng và hạ lưu công trình...	
6	Tác động đến công tác bảo vệ môi trường từ quá trình phát triển công nghiệp, giao thông - vận tải, đô thị hóa, khai thác tài nguyên làm gia tăng chất thải. Thực tế hiện nay, tình trạng ô nhiễm môi trường không khí trong thời gian qua tại một số địa phương có xu hướng gia tăng, chủ yếu tập trung vào ô nhiễm bụi, đặc biệt là bụi mịn PM2.5 tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh nói riêng và các đô thị khác trong toàn quốc.	Giải trình: Trong Báo cáo QHTTQG đã có đề xuất về giảm ô nhiễm môi trường không khí
7	Một số nội dung, lĩnh vực quy hoạch được đề cập quá sâu, có thể gây “cứng nhắc” trong việc lập và điều chỉnh quy hoạch chuyên ngành, có lĩnh vực thì lại đề cập chưa đầy đủ để làm cơ sở vững chắc cho các quy hoạch cấp dưới.	Tiếp thu ý kiến, rà soát lại các nội dung để bảo đảm tính khái quát và định hướng cao
8	Đề nghị bổ sung nội dung về chuyển đổi số và xác định chuyển đổi số là công cụ hữu hiệu trong công cuộc phát triển xã hội	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung định hướng mang tính khái quát về chuyển đổi số
9	Đề nghị xem xét phân tích thêm về cấu trúc hình dáng tự nhiên của đất nước như tỷ lệ chiều dài đường biên giới (bao gồm cả biên giới biển) và diện tích đất liền của Việt Nam với mối tương quan về vấn đề bảo vệ lãnh thổ quốc gia, đến “tính mở” và “độ mở” của nền kinh tế, đến chiến lược đối ngoại của nước ta; phân tích cụ thể hơn về vị thế địa - chiến lược của Việt Nam trong quan hệ tương quan trong khu vực, chỉ rõ quy mô, thực lực, xu thế, triển vọng, chế độ chính trị - kinh tế - xã	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	hội, quan hệ láng giềng,... với các nước.	
10	Thực tế nước ta ở thời kỳ 10 năm cuối của cơ cấu “dân số vàng”. Khi đó, tới giữa thập kỷ 2030 tỷ lệ người phụ thuộc trong dân số sẽ tương đương với tỷ lệ người trong độ tuổi lao động... Trong khi đó, tốc độ già hóa dân số của nước ta lại đang diễn ra nhanh. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo (BST) phân tích thêm về vấn đề này đồng thời đề xuất phương hướng giải quyết bài toán dân số già nêu trên.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
11	Đề nghị bổ sung nội dung về tình trạng thiếu nhân lực trong lĩnh vực công nghiệp số và nguy cơ sụt giảm việc làm trong lĩnh vực công nghiệp ứng dụng công nghệ cao do sự phổ biến của máy móc trong các nhà máy đang dần thay thế cho sức người.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
12	Đề nghị bổ sung nội dung về tài nguyên nhân văn.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
13	Đề nghị bổ sung phân tích xu thế dịch chuyển cấu trúc kinh tế Vùng, đặc biệt là thực trạng “tụt hậu phát triển tương đối” của Vùng Đông Nam Bộ.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
14	Đề nghị rà soát lại nội dung về phân bố các trung tâm hội chợ, triển lãm; bổ sung đánh giá chất lượng Trung tâm Hội chợ Triển lãm ở các Vùng (về quy mô, trình độ phát triển)	Tiếp thu ý kiến, rà soát, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo QHTTQG.

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
15	Trong phương hướng phân bố không gian phát triển du lịch theo vùng, đề nghị bổ sung Tây Ninh - Vùng Đông Nam Bộ là tỉnh có tiềm năng phát triển du lịch về nguồn.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
16	Đề nghị xác định các ranh giới về không gian biển (dù là tạm thời) để tạo căn cứ pháp lý cho các địa phương ven biển triển khai thực hiện	Giải trình: Nội dung này phải được thực hiện theo nhiệm vụ riêng, không thuộc phạm vi của QHTTQG.
17	Đề nghị bổ sung phân tích và có định hướng bảo tồn và phát triển đặc trưng hệ sinh thái của các vùng biển như hệ sinh thái ven bờ Việt Nam và quần đảo Trường Sa với các sinh cư có vai trò hết sức quan trọng trong duy trì nguồn lợi thủy sản và cung cấp dịch vụ hệ sinh thái cho du lịch biển.	Giải trình: Nội dung này được thực hiện trong Quy hoạch không gian biển quốc gia
18	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quan điểm, đường lối của Đảng về đất đai tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16-6-2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá XIII “Về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao” vào dự thảo Quy hoạch	Tiếp thu ý kiến, bổ sung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
19	Nội dung quy hoạch sử dụng đất phải kết hợp giữa chỉ tiêu các loại đất gắn với không gian, phân vùng sử dụng đất, hệ sinh thái tự nhiên, thể hiện được thông tin đến từng thửa đất nhằm khắc phục tình trạng “quy hoạch đất treo”.	Giải trình: Nội dung này được thực hiện tại Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.
20	Việc định hướng khai thác và sử dụng vùng trời cần được mở rộng, hướng tới vấn đề quy hoạch sử dụng không gian cho hoạt động nghiên cứu, thám hiểm và dịch vụ	Giải trình: Hiện nay, các nội dung trong dự thảo đã được thực hiện theo quy định của Nghị định 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch. Các nội dung theo ý

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	vũ trụ.	kiến sẽ được nghiên cứu bổ sung sau phù hợp với trình độ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.
21	Đề nghị quan tâm đến tầm chiến lược về quốc phòng, an ninh của Tây Nguyên và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, vùng trọng điểm lúa số một của cả nước. Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long cần tập trung hơn đến bảo vệ sự đa dạng sinh thái, bảo vệ sự đa dạng tộc người; vùng Tây Nguyên quan tâm đến không gian sống của đồng bào dân tộc thiểu số.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
22	Đề nghị lưu ý về xu hướng phát triển xanh, phát triển bền vững trong phát triển đô thị. Quy hoạch phát triển đô thị phải gắn với bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa đặc trưng của vùng miền.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
23	Đề nghị xem xét thêm một số hạn chế, yếu kém của giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
24	Đề nghị xem xét thêm một số hạn chế, khó khăn của mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
25	Đề nghị bổ sung nội dung “phát triển nền tảng giáo dục số quốc gia” vào phát triển ngành hạ tầng xã hội.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
26	Đề nghị làm rõ việc điều chỉnh các quy hoạch của ngành giao thông đã được phê duyệt sau khi Quy hoạch tổng thể quốc gia được phê duyệt về phạm vi, mức độ...	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung về tổ chức thực hiện của QHTTQG

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
27	Đề nghị chỉnh sửa nội dung quan điểm phát triển hạ tầng giao thông như sau: Tái cơ cấu thị trường vận tải nội địa theo hướng giảm dần thị phần vận tải đường bộ, tăng dần thị phần vận tải đường sắt và đường thủy nội địa, đặc biệt là trên các hành lang vận tải chính và vùng kinh tế.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
28	Về mục tiêu phát triển, còn thiên lệch về hạ tầng giao thông đường bộ, chưa chú trọng các hạ tầng giao thông khác nhằm tạo ra không gian quy hoạch tổng hợp, tổng quát mạng lưới giao thông quốc gia.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung về ưu tiên phát triển đường sắt vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
29	Đề nghị quan tâm thêm đến phương hướng tập trung phát triển và xây dựng các tuyến đường bộ hành lang vận tải kết nối Thủ đô và các thành phố lớn với các vùng kinh tế trọng điểm, các cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường biển và đường hàng không	Giải trình: Trong báo cáo đã xác định ưu tiên các tuyến kết nối các vùng động lực, các trung tâm kinh tế, kết nối với các cảng biển cửa ngõ quốc tế
30	Đối với đường sắt, QHTTQG chỉ nên xác định phương hướng phát triển và sơ đồ phân bố không gian mạng lưới đường sắt, không nên đi vào từng tuyến đường sắt cụ thể.	Giải trình: Trong báo cáo QHTTQG đề xuất tập trung đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, một số tuyến đường sắt kết nối cảng biển, các sân bay lớn.
31	Đề nghị bổ sung quy hoạch hệ thống Cảng hàng không và Sân bay trên mặt nước, xây dựng và phát triển thủy phi cơ, máy bay không người lái, vận tải đường dây trên không;	Giải trình: Đây là nội dung chi tiết, không thuộc phạm vi của QHTTQG.
32	Đối với đường biển, cần quan tâm các cảng biển cho tàu du lịch để phát huy lợi thế đất nước có bờ biển dài.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
33	Đề nghị nhấn mạnh hơn nữa sự ưu tiên cho việc thúc đẩy phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo và việc làm chủ công nghệ mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong phát triển nhiệt điện than; làm rõ quan điểm, lộ trình giảm, thay thế nguồn năng lượng phát thải sang nguồn năng lượng sạch, phù hợp với cam kết “phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050” của Chính phủ tại Hội nghị COP26.	Giải trình: Trong Báo cáo QHTTQG cũng đã nêu định hướng chuyển đổi sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang các nguồn nhiên liệu xanh, ít phát thải của các nhà máy sản xuất điện.
34	Đề nghị nghiên cứu bổ sung một số chỉ tiêu cụ thể về hạ tầng thông tin và truyền thông tại Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào dự thảo Quy hoạch.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung chỉ tiêu về kinh tế số của các đô thị trực thuộc Trung ương vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
35	Đề nghị bổ sung quy hoạch hệ thống cảng cá đảm bảo cho phát triển công nghiệp nghề cá đảm bảo mục tiêu: đánh bắt, chế biến, bảo quản; đồng thời quan tâm quy hoạch hệ thống dịch vụ nghề cá, quan tâm quy hoạch các vùng tránh trú neo đậu đảm bảo an toàn cho ngư dân và các lực lượng hoạt động trên biển.	Giải trình: Các nội dung này đã được trình bày trong dự thảo Báo cáo QHTTQG (ở mức độ phù hợp với phạm vi, mức độ chi tiết của QHTTQG)
36	Đề nghị bổ sung định hướng ưu tiên lắp đặt các trạm quan trắc thủy văn môi trường hiện đại và tự động hoá đầu nguồn các sông lớn xuyên biên giới để đánh giá biến động nguồn nước xuyên biên giới đồng thời quan tâm quy hoạch đầu tư, xây dựng các trạm quan trắc môi trường biển.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
37	Đề nghị đánh giá các chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã ban hành có được triển khai hiệu quả trên thực tế hay không	Giải trình: Nội dung này phải được thực hiện theo một nhiệm vụ riêng hoặc trong quy hoạch ngành.
38	Đề nghị nghiên cứu bổ sung Nghị quyết 10-NQ/TW về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn 2045	Tiếp thu ý kiến, bổ sung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
39	Theo Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đã được chính phủ phê duyệt với mục tiêu “Phát triển ngành dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đồng bộ, tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, lưu trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khác”, cần bổ sung nội dung này trong định hướng khoáng sản Việt Nam.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG.
40	Đề nghị bổ sung một số hạn chế lớn về hiện trạng môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất, rác thải	Tiếp thu ý kiến, bổ sung một số nội dung theo góp ý vào dự thảo Báo cáo QHTTQG
41	Đề nghị chỉnh sửa cách diễn đạt một số mục tiêu về môi trường đã được nêu trong dự thảo Báo cáo	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh lại nội dung trong dự thảo Báo cáo QHTTQG
42	Đề nghị bổ sung mục tiêu cụ thể về chất thải rắn công nghiệp thông thường, bụi và khí thải, về một vài chỉ tiêu cụ thể liên quan đến phát triển cụ thể, số lượng và diện tích vùng bảo tồn thiên nhiên, khu vực đa dạng sinh học cao...tới 2030, và mục tiêu cụ thể quy hoạch phát triển các Trung tâm quan trắc Môi trường và kiểm soát ô nhiễm.	Giải trình: Các mục tiêu cụ thể theo góp ý sẽ được nêu tại quy hoạch ngành
43	Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung về định hướng quản lý chất thải như sau:	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh nội dung trong dự thảo Báo cáo QHTTQG.

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	+ “vận chuyển, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn theo hướng hiện đại, phù hợp với loại CTR được thu gom. Tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.”. + “chuyển đổi các bãi chôn lấp trực tiếp chất thải rắn sinh hoạt thành các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ hiện đại, Dừng hoạt động và cải tạo phục hồi môi trường và giảm dần về số lượng đối với các bãi chôn lấp CTR không hợp vệ sinh, cơ sở xử lý quy mô nhỏ (cấp xã , phân tán) có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.”	
44	Trong ứng phó với biến đổi khí hậu, đề nghị rà soát bổ sung các chính sách và giải pháp để thực hiện cam kết của Thủ tướng tại Hội nghị COP26 vừa qua là: đến năm 2050 Việt Nam đưa phát thải khí nhà kính bằng 0 (Net zero).	Tiếp thu ý kiến, rà soát, bổ sung nội dung trong dự thảo Báo cáo QHTTQG.
45	Đề nghị bổ sung các nội dung đối với định hướng kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng an ninh	Tiếp thu ý kiến, bổ sung một số nội dung theo góp ý cụ thể kèm theo vào dự thảo Báo cáo QHTTQG
46	Đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung về “Nguyên nhân của hạn chế yếu kém” và “Bài học kinh nghiệm”	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh, bổ sung nội dung “Nguyên nhân của hạn chế yếu kém” và “Bài học kinh nghiệm” trong dự thảo Báo cáo QHTTQG
47	Đề nghị bổ sung một số nội dung về điểm mạnh, lợi thế so sánh cũng như các điểm yếu, thách thức đối với sự phát triển của nước ta	Tiếp thu ý kiến, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong dự thảo Báo cáo QHTTQG
48	Đối với mục Giải pháp thực hiện quy hoạch, đề nghị nghiên cứu bổ sung nguồn lực liên quan đến nhu cầu về đất đai vì đây là một trong những yếu tố quan trọng quyết định tính khả thi của quy hoạch.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Báo cáo QHTTQG

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
49	Đề nghị bổ sung nội dung đối với các giải pháp về huy động vốn đầu tư; cơ chế, chính sách; giải pháp môi trường, khoa học công nghệ; phát triển nguồn nhân lực	Tiếp thu ý kiến, bổ sung một số nội dung (theo góp ý cụ thể) vào dự thảo Báo cáo QHTTQG
50	Về các chương trình, dự án quan trọng của quốc gia: cần phải được nghiên cứu và xác định đầy đủ các dự án quan trọng trong các lĩnh vực có tác động trực tiếp, to lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	Tiếp thu ý kiến, bổ sung các chương trình, dự án trong các ngành, lĩnh vực có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước trong thời kỳ quy hoạch và tầm nhìn dài hạn.
51	Về kịch bản phát triển, đề nghị xem lại dự báo tăng trưởng kinh tế khi thể hiện GDP vẫn tăng, giai đoạn sau lớn hơn giai đoạn trước, khi quy mô nền kinh tế tăng lên. Điều này có vẻ không phù hợp với xu hướng trên thế giới là khi quy mô nền kinh tế càng lớn thì tốc độ tăng GDP sẽ bị chậm lại do khả năng phát huy các nguồn lực càng gần với điểm tới hạn.	Giải trình: Phương án tăng trưởng được xây dựng nhằm đạt được mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Mục tiêu đặt ra là khả thi nếu như xây dựng bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia, thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược và khai thác tốt không gian phát triển mới được tạo ra.

Bảng 4. Tiếp thu, giải trình chi tiết các ý kiến phản biện xã hội đối với Báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
I	CHƯƠNG 1. TÓM TẮT NỘI DUNG QUY HOẠCH	
1	- Phần căn cứ cơ sở pháp lý để lập Quy hoạch và ĐCM chưa đề cập đến các Nghị quyết của Quốc hội khóa XV về phát triển kinh tế, đề nghị rà soát, chỉnh sửa bổ sung phù hợp. Phần dự kiến kết quả đầu ra, cần xem lại dự báo tăng trưởng kinh tế khi thể hiện GDP vẫn tăng, giai đoạn sau lớn hơn giai đoạn trước khi quy mô nền kinh tế tăng lên. Điều này có vẻ không phù hợp với xu hướng trên thế giới là khi quy mô nền kinh tế càng lớn thì tốc độ tăng GDP sẽ bị chậm lại do khả năng phát huy các nguồn lực càng gần với điểm tới hạn. Cần xem lại cơ sở để đưa ra các dự báo này. Đề nghị rà soát, chỉnh sửa một số chỉ tiêu phù hợp với các chỉ tiêu đã được đề ra trong các văn bản của Đảng và Nhà nước đã ban hành gần đây. Phần Phương hướng phát triển, mục Hạ tầng năng lượng (trang 53), đề nghị Ban soạn thảo thường xuyên theo dõi, rà soát, cập nhật các chỉ tiêu phù hợp với dự thảo Quy hoạch Điện 8 đang được Bộ Công Thương trình Thủ tướng phê duyệt. Phần Phương án tổ chức không gian biển (trang 82-85) chưa đề cập đến phương án phát triển tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đây là hai đơn vị hành chính quan trọng cần đưa vào Quy hoạch tổng thể quốc gia, vừa khẳng định chủ quyền, vừa thống nhất về quan điểm và phương pháp “hợp tác - đấu tranh” song hành được nêu trong nhiều văn kiện của Đảng.	Tiếp thu và đã trao đổi với nhóm Quy hoạch rà soát, chỉnh sửa bổ sung các nội dung Quy hoạch theo các góp ý.
II	CHƯƠNG 2. PHẠM VI ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC VÀ THÀNH PHẦN MÔI TRƯỜNG, DI SẢN THIÊN NHIÊN CÓ KHẢ NĂNG BỊ TÁC ĐỘNG BỞI QUY HOẠCH	
2	Mục 2.2.1.2. Môi trường nước (trang 105-106) chưa đánh giá tình trạng thiếu nước ở một số lưu vực sông trong các mùa trong năm để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, hiện tượng nước biển dâng do Biến đổi khí hậu (BĐKH) làm ảnh hưởng đến nguồn nước ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	Tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa trong Báo cáo ĐMC
3	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa số liệu tại một số mục: - Mục 2.2.1.5 - Chất thải rắn, có nêu Đồng Nai phát sinh chất	Tiếp thu, rà soát rà soát, chỉnh sửa số

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	thải rắn sinh hoạt hàng ngày trên 6.000 tấn (trang 125). - Số liệu về rác thải sinh hoạt được chôn lấp hợp vệ sinh tại mục 2.2.1.5 và mục 2.2.1.6 chưa thống nhất. Tương tự tại Chương 3 - Đánh giá tác động của Quy hoạch đến môi trường (trang 183).	liệu cho thống nhất và chính xác.
	- Mục 2.2.3.1 - Điều kiện kinh tế nêu tốc độ tăng GDP năm 2020 “ước đạt trên 2%” (trang 142). Đề nghị ghi rõ là 2,9% như Báo cáo thống kê.	Đối với chỉ tiêu “tốc độ tăng GDP”, Nhóm ĐMC đã trao đổi với nhóm lập Quy hoạch để rà soát, chỉnh sửa.
III	CHƯƠNG 3. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA QUY HOẠCH ĐẾN MÔI TRƯỜNG	
4	Mục 3.1 - Đánh giá sự phù hợp các mục tiêu của Quy hoạch với mục tiêu, chính sách về bảo vệ môi trường có nêu “Tỷ lệ xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trước khi xả thải vào các lưu vực các sông đạt trên 70%” vào năm 2030. Đề nghị xem xét lại về tính khả thi của chỉ tiêu đã đặt ra.	Tiếp thu và đã trao đổi với nhóm Quy hoạch rà soát, xem xét lại về tính khả thi của chỉ tiêu đã đặt ra.
5	Trang 158, tiêu đề của Bảng 3.1 “mục tiêu Quy hoạch tỉnh” cần phải được sửa lại thành “mục tiêu Quy hoạch tổng thể quốc gia”. Bảng 3.2 - Nhận diện các nguồn tác động chính còn khá chung chung, mờ nhạt, mang nặng tính lý thuyết mà thiếu tính thực tiễn về biến đổi khí hậu; chưa nêu rõ về các kiến nghị thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Tại trang 169, phần đánh giá về Năng lượng tái tạo (NLTT), đề nghị tách biệt đánh giá Điện gió và Điện mặt trời do tác động của điện gió và điện mặt trời đến môi trường là khác nhau. Đề nghị rà soát bố trí lại bố cục để đủ nội dung thông tin, nhưng không lặp lại. Rà soát, chỉnh sửa một số lỗi chính tả: Trang 184, “...thực hiện bởi khu vực phi.”. Đề nghị đánh giá cụ thể hơn tác động của cơ sở hạ tầng mới được quy hoạch xây dựng sẽ đi qua các khu vườn quốc gia và ảnh hưởng tới khu đa dạng sinh học (trang 277).	Tiếp thu các ý kiến góp ý, Nhóm ĐMC đã rà soát, bổ sung, chỉnh sửa theo các ý kiến.
6	Đề nghị rà soát, hoàn thiện nội dung đánh giá về BĐKH trong quá trình phát triển kinh tế trong kỳ Quy hoạch như yêu cầu tại Điều 27 của Luật Bảo vệ môi trường.	Tiếp thu, rà soát và hoàn thiện nội dung giá về BĐKH trong quá trình phát triển

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
		kinh tế trong kỳ Quy hoạch như yêu cầu tại Điều 27 của Luật Bảo vệ môi trường.
7	Các nghiên cứu về phát thải khí nhà kính chưa thể hiện chiều sâu và chưa vạch ra những bước đi cần thiết để đạt cam kết phát thải ròng KNK bằng không cho lộ trình 8 năm đầu tiên (đến 2030) trong 28 năm còn lại (đến 2050). Việc phân tích và tính toán mô hình giảm phát thải KNK trong Quy hoạch tổng thể cần phải được đặc biệt quan tâm, nó không chỉ là cơ sở để lập các quy hoạch quan trọng khác như Quy hoạch năng lượng (Quy hoạch điện 8), Quy hoạch công nghiệp, nông nghiệp v.v... mà còn khẳng định việc thực hiện cam kết phát thải ròng bằng không vào năm 2050 có khả thi hay không? Lộ trình phương hướng phát triển xanh trong 2 thập niên sau 2030 sẽ như thế nào? Phần BDKH (trang 192) còn khá chung chung, không phân biệt sự ảnh hưởng khác nhau giữa các vùng miền trong cả nước, mang nặng tính lý thuyết, không chỉ ra những điểm gì cần điều chỉnh để Quy hoạch tổng thể có thể đưa ra biện pháp khắc phục hoặc giảm thiểu	Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa Báo cáo ĐMC trong phần này để làm rõ hơn nội dung về tính khả thi trong việc thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng 0 năm 2050 của Việt Nam. Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa, bổ sung các nội dung về BDKH cụ thể theo các vùng miền để có các giải pháp cụ thể.
8	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa số liệu tại một số mục: - Mục 3.4.1.2, trang 324-325 dự báo tổng lượng nước thải phát sinh khi thực hiện QHTTQG đến 2030 là 4,35 tỷ m³/năm, trong đó khu đô thị và dân cư phát sinh 2,34 tỷ m³/năm. Đề nghị rà soát lại con số này. Bảng 3.43 (trang 326), tổng lượng khí thải dự báo là 12 triệu tấn chưa quy đổi vào năm 2030, chưa phù với số liệu nêu trong bảng 3.47 và 3.48 (trang 354-355), theo đó chỉ riêng ngành năng lượng năm 2030 đã phát thải 678 triệu tấn và ngành GTVT là 89 triệu tấn.	Tiếp thu, rà soát và xem xét, chỉnh sửa các số liệu dự báo để bảo đảm tính chính xác. <u>Giải trình:</u> Bảng 3.43 và Bảng 3.38 là 2 bảng tính lượng khí thải khác nhau với mục đích và phương pháp tính khác nhau. Bảng 3.43 là dự báo tổng lượng

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
		chất gây ô nhiễm môi trường không khí từ các hoạt động công nghiệp, giao thông vận tải và sinh hoạt được tính toán qua hệ số phải thải sử dụng từ TCVN, QCVN hoặc từ các tài liệu, công trình nghiên cứu có tính chính thống. Bảng 3.48 Dự báo lượng phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng (gồm các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, giao thông vận tải, công nghiệp năng lượng) được tính toán theo Hướng dẫn kiểm kê KNK do Ủy ban Liên Chính phủ về BĐKH (IPCC). Trong đó KNK gồm hơi nước, CO₂, CH₄, N₂O, O₃, các khí CFC được tính toán chi tiết hơn nên khối lượng thường lớn hơn.

STT	Nội dung ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
V	CHƯƠNG 4. GIẢI PHÁP DUY TRÌ XU HƯỚNG TÍCH CỰC, GIẢM THIỂU XU HƯỚNG TIÊU CỰC CỦA CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG CHÍNH	
9	Giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu (trang 414) cần được xây dựng dựa trên cam kết tại COP26 là Việt Nam sẽ trung hòa carbon vào năm 2050. Phần 4.3.2 - Giám sát môi trường (trang 425-428) đề nghị bổ sung nội dung về vai trò của MTTQ như quy định tại Điều 157, Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản, nghị quyết khác của Đảng và Nhà nước.	Tiếp thu, rà soát và chỉnh sửa bổ sung trong Báo cáo ĐMC.
VI	CHƯƠNG 5. THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC	
10	Bảng 5.1 nêu các đối tượng tham vấn (trang 439) nhưng không có tên MTTQ theo quy định tại Điều 157, Luật Bảo vệ môi trường.	Tiếp thu, bổ sung các góp ý của UBTW MTTQVN vào Báo cáo ĐMC.